

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

CHỦ ĐỀ 1: GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG CỦA HÀ NỘI (Tiết 1-4)

I. MỤC TIÊU

Học xong chủ đề này, em sẽ:

1. Kiến thức

- Trình bày được những giá trị lịch sử của Hà Nội.
- Nêu lên được những giá trị văn hoá truyền thống của Hà Nội.
- Liên hệ trách nhiệm của học sinh trong việc phát huy những giá trị lịch sử và văn hoá truyền thống của Hà Nội trong thời đại ngày nay.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.

*** Năng lực chuyên biệt:**

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng để liên hệ trách nhiệm của học sinh trong việc phát huy những giá trị lịch sử và văn hoá truyền thống của Hà Nội trong thời đại ngày nay.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Trách nhiệm : Trân trọng những giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của Hà Nội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV GDĐP Hà Nội 10.
- Máy tính, máy chiếu.
- Tranh ảnh, tư liệu về liên quan.

2. Đối với học sinh

- SGK GDĐP Hà Nội 10.
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- a. Mục tiêu:** Kích thích nhu cầu tìm hiểu về kiến thức mới.

b. Nội dung: Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV dẫn dắt : Trải qua quá trình lịch sử lâu đời, Hà Nội đã kết tinh nên những giá trị lịch sử và văn hoá truyền thống. Những giá trị đó đã tạo nên một Hà Nội hào hùng, hoà chung vào dòng chảy của lịch sử, văn hoá dân tộc.

- GV đặt câu hỏi : *Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, em hãy nêu những giá trị lịch sử và văn hoá truyền thống của Hà Nội mà em biết.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu Vị thế thủ đô của Hà Nội trong lịch sử dân tộc

a. Mục tiêu: Trình bày được những giá trị lịch sử của Hà Nội.

b. Nội dung: HS thảo luận nhóm.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM								
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập * Nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm - GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận trong vòng 3 phút với nội dung : <i>Em hãy trình bày những nét chính về vị thế thủ đô của Hà Nội trong lịch sử dân tộc.</i>	1. Vị thế thủ đô của Hà Nội trong lịch sử dân tộc a. Kinh đô Cổ Loa - Trong lịch sử, vùng đất Cổ Loa (huyện Đông Anh) đã hai lần được chọn làm kinh đô của đất nước ta vào thời Âu Lạc (208 TCN – 179 TCN) và thời Ngô (939 – 944). b. Kinh đô Thăng Long - Năm 1010, Lý Thái Tổ ban hành Chiếu dời đô, chuyển kinh đô từ Hoa								
<table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Vị thế của thủ đô Hà Nội trong lịch sử</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Kinh đô Cổ Loa</td><td></td></tr> <tr> <td>Kinh đô Thăng Long</td><td></td></tr> <tr> <td>Thủ đô Hà Nội</td><td></td></tr> </tbody> </table>	Vị thế của thủ đô Hà Nội trong lịch sử		Kinh đô Cổ Loa		Kinh đô Thăng Long		Thủ đô Hà Nội		
Vị thế của thủ đô Hà Nội trong lịch sử									
Kinh đô Cổ Loa									
Kinh đô Thăng Long									
Thủ đô Hà Nội									

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi :

+ Ngoài những lần làm kinh đô vừa tìm hiểu ở trên, Hà Nội còn những lần nào được chọn làm kinh đô nữa ? (Mê Linh thời Hai Bà Trưng ; vùng cửa sông Tô Lịch thời Lý Nam Đế)

+ Trong lịch sử có những giai đoạn nào Hà Nội không được chọn là kinh đô của nước ta ? Vì sao ? (thời nhà Hồ ; giai đoạn nhà Minh cai trị)

- GV trình chiếu hình ảnh :



Hình 1.1. Mô hình thành Cổ Loa



Hình 1. 2. Di tích khảo cổ số 18 Hoàng Diệu (quận Ba Đình)



Hình 1.3. Quảng trường Ba Đình và lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (quận Ba Đình)

Lưu về Đại La và đổi tên là Thăng Long.

- Hoàng thành Thăng Long được các triều đại phong kiến nối tiếp nhau xây dựng và mở rộng.

- Thăng Long chủ yếu giữ vị thế là kinh đô từ năm 1010 đến năm 1788, tức là từ thời Lý đến hết thời Hậu Lê. Dưới thời Tây Sơn và thời Nguyễn, Thăng Long không còn là kinh đô nhưng vẫn giữ vị trí quan trọng của cả nước.

c. Thủ đô Hà Nội

- Năm 1946, trong Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, thành phố Hà Nội được chọn là Thủ đô của nước Việt Nam độc lập.

- Tháng 7 – 1976, tại kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI, Hà Nội trở thành Thủ đô của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho tới ngày nay.

- Ngày nay, với sự phát triển mạnh mẽ của các lĩnh vực kinh tế, chính trị, khoa học công nghệ,... với bề dày lịch sử quý giá, Hà Nội đang tiếp tục phát huy vị thế là một thủ đô hoà bình và phát triển.



Hình 1.4. Một góc Hà Nội ngày nay

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.
- GV chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 2: Tìm hiểu Văn hóa truyền thống của Hà Nội

a. Mục tiêu: Nêu lên được những giá trị văn hoá truyền thống của Hà Nội.

b. Nội dung: HS thảo luận theo trạm.

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi với nội dung : + Kể tên các nghề nông và nghề thủ công truyền thống ở Hà Nội. + Đời sống văn hoá tinh thần của người Hà Nội thể hiện qua những biểu hiện nào? Em hãy nêu ví dụ cụ thể của từng biểu hiện. - GV chia lớp thành 4 nhóm tương ứng với 4 trạm:	2. Văn hóa truyền thống của Hà Nội a. Truyền thống lao động sáng tạo - Hà Nội là vùng đất “khéo tay hay làm”, tiêu biểu cho truyền thống lao động cần cù, sáng tạo của nhân dân ta. - Từ sự chăm chỉ và bàn tay tài hoa của người nông dân, người thợ thủ công, nhiều làng nghề truyền thống đã được

+ Trạm 1: Giới thiệu về làng hoa Nhật Tân.



Hình 1.5. Làng hoa Nhật Tân

+ Trạm 2: Giới thiệu về nghề đại bạc Định Công.



Hình 1.7. Một sản phẩm của nghề đại bạc Định Công (quận Hoàng Mai)

+ Trạm 3: Giới thiệu về Lễ hội Gò Đống Đa.



Hình 1.9. Lễ hội Gò Đống Đa (quận Đống Đa)

+ Trạm 4: Giới thiệu nghệ thuật múa rối nước làng Đào Thục (Đông Anh)



Hình 1.10. Làng rối nước Đào Thục (huyện Đông Anh)

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

hình thành ở Hà Nội.

- Những làng nghề truyền thống của Hà Nội là nơi bảo lưu nhiều giá trị văn hoá, nghệ thuật và tạo thu nhập cho người dân.

b. Đời sống văn hóa tinh thần

- Nếp sống thanh lịch của người Hà Nội được phản ánh đa dạng trong đời sống hằng ngày như giao tiếp, ẩm thực, trang phục,...

- Giá trị văn hoá dân gian đặc sắc của Hà Nội được hội tụ trong những lễ hội truyền thống và nghệ thuật trình diễn dân gian.

- HS thực hiện nhiệm vụ. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu nhiệm vụ:

1. Em hãy trình bày mối quan hệ giữa giá trị lịch sử và giá trị văn hoá truyền thống của Hà Nội.

2. Em hãy chia sẻ cảm nghĩ của mình về sự thanh lịch của người Hà Nội trong câu ca dao:

Chẳng thơm cũng thể hoa nhài,

Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 3:

-Trình bày các thông tin và hình ảnh về Hà Nội trong các giai đoạn Hà Nội là kinh đô/thủ đô của đất nước

-Vận dụng lối sống thanh lịch của người Hà Nội khi giao tiếp

Hoạt động 4: Tìm hiểu lịch sử văn hoá của Thị xã Sơn Tây – Khu vực phía Tây của Thủ đô Hà Nội.

Hoạt động 5: Tìm hiểu văn hoá dân gian và các làng nghề truyền thống của thị xã Sơn Tây

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK.

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu:

1. Sưu tầm thông tin, hình ảnh về Hà Nội trong các giai đoạn Hà Nội là kinh đô/thủ đô của đất nước.

2. Học sinh cần vận dụng lối sống thanh lịch của người Hà Nội như thế nào khi giao tiếp, ứng xử trong nhà trường?

3. Học sinh tìm hiểu lịch sử văn hoá của Thị xã Sơn Tây – Khu vực phía Tây của Thủ đô Hà Nội.

4. Học sinh tìm hiểu văn hoá dân gian và các làng nghề truyền thống của thị xã Sơn Tây

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS báo cáo sản phẩm vào tiết sau.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Làm bài tập được giao.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 2: GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA HÀ NỘI (Tiết 5-7)

I. MỤC TIÊU

Học xong chủ đề này, em sẽ:

1. Kiến thức

- Mô tả được một số nét chính trong văn hoá truyền thống của Hà Nội.
- Nêu được một số thách thức đối với sự phát triển văn hoá truyền thống của Hà Nội.
- Trình bày được một số giải pháp bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống của Hà Nội.
- Liên hệ hành động của bản thân để đóng góp vào việc giữ gìn và phát huy văn hoá truyền thống của Hà Nội.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.

*** Năng lực chuyên biệt:**

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng để liên hệ hành động của bản thân để đóng góp vào việc giữ gìn và phát huy văn hoá truyền thống của Hà Nội.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Trách nhiệm : Có trách nhiệm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của Hà Nội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV GDĐP Hà Nội 10.
- Máy tính, máy chiếu.
- Tranh ảnh, tư liệu về liên quan.

2. Đối với học sinh

- SGK GDĐP Hà Nội 10.
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- a. **Mục tiêu:** Kích thích nhu cầu tìm hiểu về kiến thức mới.
- b. **Nội dung:** Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.
- c. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh.
- d. **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu nhiệm vụ : Em hãy nêu hiểu biết của mình về văn hoá truyền thống của Hà Nội dựa trên một số từ khoá sau:

Di tích lịch sử, văn hoá

Nghệ thuật dân gian

Làng nghề

Lễ hội

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu Một số nét chính về văn hoá truyền thống Hà Nội

- a. **Mục tiêu:** Mô tả được một số nét chính trong văn hoá truyền thống của Hà Nội.
- b. **Nội dung:** HS thảo luận nhóm.
- c. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
- d. **Tổ chức hoạt động :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận trong vòng 3 phút với nội dung : <i>Em hãy xác định những nét chính trong văn hoá truyền thống của Hà Nội được thể hiện qua thông tin và hình ảnh trên.</i> - GV đặt câu hỏi :	1. Một số nét chính về văn hoá truyền thống Hà Nội - Hà Nội là địa phương có số lượng di tích lớn nhất cả nước. - Các loại hình di tích bao gồm: di tích lịch sử, di tích lịch sử – văn hoá, di tích

+ Kể tên một số di tích lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể của Hà Nội mà em biết.

- GV tổ chức cho HS theo dõi video về một số di tích của Hà Nội :

Link video : https://www.youtube.com/watch?v=BM60MAfhBvk&ab_channel=H%C3%A0N%E1%BB%99iToday

watch?v=BM60MAfhBvk&ab_channel=H%C3%A0N%E1%BB%99iToday

- GV trình chiếu hình ảnh :



Hình 2.1. Di tích lịch sử – văn hoá Chùa Một Cột (quận Ba Đình)



Hình 2.2. Lễ hội làng Triều Khúc (huyện Thanh Trì)

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

khảo cổ học, danh lam thắng cảnh.

- Di sản văn hoá phi vật thể của Hà Nội bao gồm nhiều loại hình: nghệ thuật trình diễn dân gian, lễ hội truyền thống, tập quán xã hội và tín ngưỡng, nghề thủ công truyền thống, ngữ văn dân gian, tri thức dân gian.

=> Hà Nội hội tụ tinh hoa văn hoá của các vùng miền, đại diện cho văn hoá dân tộc. Văn hoá Hà Nội đảm nhiệm sứ mệnh lan toả giá trị văn hoá đến các địa phương trong cả nước và quảng bá ra toàn thế giới.

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.
- GV chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 2: Tìm hiểu Thách thức đối với sự phát triển văn hoá truyền thống của Hà Nội

a. Mục tiêu: Nêu được một số thách thức đối với sự phát triển văn hoá truyền thống của Hà Nội.

b. Nội dung: HS thảo luận cặp đôi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt : - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo kỹ thuật Think – Pair – Share : + Trong đoạn thông tin trên, văn hoá truyền thống của Hà Nội đang gặp phải những thách thức nào? • Think: HS suy nghĩ độc lập về vấn đề được nêu ra; tự hình thành nên ý tưởng của mình. • Pair: HS ghép cặp với nhau để thảo luận về những ý tưởng vừa có. • Share: Chia sẻ ý tưởng vừa thảo luận với cả lớp. - GV đặt câu hỏi : + Xác định vị trí của làng giấy Yên Thái ngày nay. + Em có nhận xét gì về những thách thức đang đặt ra đối với làng nghề giấy dó ở Yên Thái? - GV trình chiếu hình ảnh :	2. Thách thức đối với sự phát triển văn hoá truyền thống của Hà Nội - Thị hiếu người tiêu dùng liên tục thay đổi và khắt khe hơn. - Hiện tượng di dân từ nông thôn ra thành thị ngày càng phổ biến khiến cho việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống gặp nhiều khó khăn. - Người trẻ ở các làng nghề không mặn mà với việc nối nghiệp nghề truyền thống của gia đình. - Hàng thủ công truyền thống làm ra không đủ sức cạnh tranh. - Một số di tích lịch sử, văn hoá có nguy cơ bị xâm lấn hoặc chưa được lập hồ sơ đầy đủ khiến cho việc bảo tồn và phát huy giá trị của di tích gặp khó khăn.



Một công đoạn làm giấy dó (Yên Thái)

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.

- GV mở rộng:

+ Số lượng làng nghề của Hà Nội chiếm gần 1/3 của cả nước. Tuy nhiên xuất phát điểm của các làng nghề đều thấp, sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định, công nghệ lạc hậu. Bảo tồn và phát triển làng nghề trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang đặt ra không ít cơ hội và thách thức.

+ Hầu hết doanh nghiệp làng nghề trên địa bàn đều có hoạt động ở quy mô nhỏ, tự phát và gặp phải không ít những khó khăn, như: Thiếu mặt bằng để sản xuất tập trung, thiếu đội ngũ lao động có tay nghề cao, thiếu vốn để đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị máy móc nhằm nâng cao

sản lượng, chất lượng sản phẩm. Khả năng cạnh tranh của làng nghề thấp, nguồn nguyên liệu không ổn định, chưa tạo nhiều thương hiệu hàng hoá, sức tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế. Trong khi, một số sản phẩm truyền thống bị mai một, suy giảm.

- GV chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 3: Tìm hiểu Một số giải pháp bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống của Hà Nội

a. Mục tiêu: Trình bày được một số giải pháp bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống của Hà Nội.

b. Nội dung: HS thảo luận cặp đôi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV đặt câu hỏi : + Vì sao cần phát triển văn hoá truyền thống theo hướng kết hợp với du lịch? + Có những hình thức phát triển văn hoá truyền thống theo hướng kết hợp với du lịch nào?	3. Một số giải pháp bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống của Hà Nội a. Phát triển văn hóa truyền thống theo hướng kết hợp với du lịch - Các giá trị văn hoá truyền thống của Hà Nội như di tích, lễ hội, làng nghề rất có ưu thế để phát triển theo hướng kết hợp với du lịch. b. Phát triển bền vững các làng nghề truyền thống - Giải pháp phát triển bền vững các làng nghề truyền thống được thực hiện bởi nhiều phía và thông qua nhiều cách thức khác nhau. + Trước hết là sự chủ động của các làng nghề trong việc nâng cao giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường, phát triển làng nghề gắn với bảo vệ môi trường. + Ngoài ra, thành phố cũng có những biện pháp thiết thực để khuyến khích các nghệ nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo, truyền dạy nghề; thu hút, hỗ trợ thế hệ trẻ tham gia học và phát triển nghề



Hình 2.3. Du khách trải nghiệm nặn gốm ở Làng gốm Bát Tràng



Trải nghiệm tự mình nhào nặn những sản phẩm làm từ gốm. St

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành bảng dưới đây :

Giải pháp phát triển bền vững các làng nghề truyền thống	
Về phía các làng nghề	
Về phía thành phố	



Hình 2.4. Một số sản phẩm của làng nghề mây tre đan Phú Vinh (xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ)

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (4HS/nhóm) thảo luận theo kỹ thuật khăn trải bàn với nội dung : *Em có nhận xét gì về giải pháp coi trọng việc truyền dạy các giá trị văn hoá truyền thống cho thế hệ trẻ?*

truyền thống nhằm khắc phục nguy cơ mai một và thất truyền của nghề truyền thống.

c. Coi trọng việc truyền dạy các giá trị văn hoá truyền thống cho thế hệ trẻ

- Các nhà trường cần tổ chức thường xuyên các hoạt động như: tổ chức cuộc thi, thành lập câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm,... để tìm hiểu các giá trị văn hoá truyền thống của Hà Nội. Các hoạt động có thể kết hợp với bảo tàng, thư viện, khu di tích lịch sử, văn hoá.



Hình 2.5. Một tiết mục trình diễn của các bạn trẻ trong Liên hoan Ca trù Hà Nội lần thứ ba (năm 2022)

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận:
- + Cần phát triển văn hóa truyền thống kết hợp du lịch vì: bảo tồn và phát huy được giá trị của văn hóa truyền thống; tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân; tạo nên vẻ đẹp riêng của Hà Nội.
- + Hình thức: tham quan, trải nghiệm...
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.
- GV chuyển sang nội dung mới.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- a. **Mục tiêu:** HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.
- b. **Nội dung:** Bài tập trong phần Luyện tập SGK
- c. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh.
- d. **Tổ chức thực hiện**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu nhiệm vụ:

1. Lập bảng thống kê những di tích, di sản văn hoá phi vật thể ở nơi em sinh sống.
2. Vẽ sơ đồ tư duy về những thách thức cùng giải pháp bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống của Hà Nội.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 4: Suy tầm và trình bày những hiểu biết về các câu ca dao, tục ngữ về giá trị văn hoá truyền thống của Hà Nội

Hoạt động 5: Các hoạt động cụ thể nhằm phát triển giá trị văn hoá (lễ hội Đền Và) và phát triển làng nghề (bánh tẻ Phú Nhi) – Nơi em sinh sống.

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK.

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu:

1. Suy tầm các câu ca dao, tục ngữ về những giá trị văn hoá truyền thống của Hà Nội.

2. Thực hành dự án theo nhóm: Nêu các hoạt động cụ thể nhằm phát triển một giá trị văn hoá (di tích, làng nghề, lễ hội, nghệ thuật dân gian,...) ở nơi em sinh sống.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS báo cáo sản phẩm vào tiết sau.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Làm bài tập được giao.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

TIẾT 8: KIỂM TRA GIỮA KỲ I

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày được những nét chính về vị thế thủ đô của Hà Nội trong lịch sử dân tộc, những giá trị lịch sử, giá trị văn hoá truyền thống của Hà Nội và mối quan hệ giữa giá trị lịch sử và giá trị văn hóa truyền thống của Hà Nội.
- Liên hệ trách nhiệm của học sinh trong việc phát huy những giá trị lịch sử và văn hoá truyền thống của địa phương trong thời đại ngày nay.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề thông qua việc trả lời các câu hỏi và liên hệ thực tế bản thân

*** Năng lực chuyên biệt:**

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: liên hệ trách nhiệm của học sinh trong việc phát huy những giá trị lịch sử và văn hoá truyền thống của Hà Nội trong thời đại ngày nay, liên hệ bản thân, cần vận dụng lối sống thanh lịch của người Hà Nội như thế nào khi giao tiếp, ứng xử trong nhà trường.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có tinh thần tự học, chăm chỉ làm bài
- Trách nhiệm: Trân trọng những giá trị lịch sử, phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của Hà Nội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Kế hoạch dạy học

2. Đối với học sinh

Ôn bài, học bài cũ

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập trong đề kiểm tra

b. Nội dung:

Đề kiểm tra giữa kì I

Môn GDDP 10

Câu 1 : (4 điểm) Em hãy trình bày những nét chính về vị thế thủ đô của Hà Nội trong lịch sử dân tộc, nêu mối quan hệ giữa giá trị lịch sử và giá trị văn hóa truyền thống của Hà Nội.

Câu 2: (3 điểm) Em hãy nêu hiểu biết của mình về văn hoá dân gian và các làng nghề truyền thống của thị xã Sơn Tây. Học sinh có trách nhiệm gì trong việc phát huy những giá trị lịch sử và văn hoá truyền thống đó.

Câu 3: (3 điểm) Em hãy chia sẻ cảm nghĩ của mình về sự thanh lịch của người Hà Nội trong câu ca dao:

“Người thanh, tiếng nói cũng thanh

Chuông kêu khê đánh bên thành cũng kêu”

Liên hệ bản thân, cần vận dụng lối sống thanh lịch của người Hà Nội như thế nào khi giao tiếp, ứng xử trong nhà trường.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh.

Hướng dẫn trả lời

Câu 1 : * Một số nét chính về vị thế thủ đô của Hà Nội

a. Kinh đô Cổ Loa

- Trong lịch sử, vùng đất Cổ Loa (huyện Đông Anh) đã hai lần được chọn làm kinh đô của đất nước ta vào thời Âu Lạc (208 TCN – 179 TCN) và thời Ngô (939 – 944).

b. Kinh đô Thăng Long

- Năm 1010, Lý Thái Tổ ban hành Chiếu dời đô, chuyển kinh đô từ Hoa Lư về Đại La và đổi tên là Thăng Long.

- Hoàng thành Thăng Long được các triều đại phong kiến nối tiếp nhau xây dựng và mở rộng.

- Thăng Long chủ yếu giữ vị thế là kinh đô từ năm 1010 đến năm 1788, tức là từ thời Lý đến hết thời Hậu Lê. Dưới thời Tây Sơn và thời Nguyễn, Thăng Long không còn là kinh đô nhưng vẫn giữ vị trí quan trọng của cả nước.

c. Thủ đô Hà Nội

- Năm 1946, trong Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, thành phố Hà Nội được chọn là Thủ đô của nước Việt Nam độc lập.

- Tháng 7 – 1976, tại kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI, Hà Nội trở thành Thủ đô của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho tới ngày nay.

- Ngày nay, với sự phát triển mạnh mẽ của các lĩnh vực kinh tế, chính trị, khoa học công nghệ,... với bề dày lịch sử quý giá, Hà Nội đang tiếp tục phát huy vị thế là một thủ đô hoà bình và phát triển.

* Nhờ nghiên cứu lịch sử, chúng ta có thể hiểu được những sự kiện, nhân vật lịch sử quan trọng đã góp phần định hình nên bản sắc văn hóa của dân tộc. Nhờ nghiên cứu văn hóa dân gian, chúng ta có thể hiểu được đời sống tâm hồn, tinh thần của người dân trong quá khứ.

Thứ hai, lịch sử và văn hóa dân gian là hai yếu tố quan trọng góp phần tạo nên bản sắc của dân tộc. Lịch sử là nền tảng, là cơ sở cho sự hình thành và phát triển của văn hóa dân gian. Văn hóa dân gian là biểu hiện sinh động của đời sống tinh thần của dân tộc, là cầu nối giữa quá khứ và hiện tại.

Thứ ba, nghiên cứu mối quan hệ giữa lịch sử và văn hóa dân gian có ý nghĩa trong việc giáo dục và truyền bá văn hóa dân tộc cho thế hệ trẻ. Nhờ nghiên cứu mối quan hệ này, chúng ta có thể giúp thế hệ trẻ hiểu rõ hơn về văn hóa dân tộc, từ đó có ý thức gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

Câu 2:

Sơn Tây được biết đến như một khu di tích đặc biệt hấp dẫn, khiến cho bất cứ ai ghé thăm mảnh đất này cũng muốn dừng chân ngắm nhìn thành cổ, một trong “tứ trấn” bảo vệ thành Thăng Long xưa. Thành Sơn Tây được xây từ thời Minh Mạng thứ 3 (1822), tiềm năng lớn về phát triển du lịch - thương mại với các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hóa nổi tiếng

Hiện Sơn Tây có 2 làng nghề đã được công nhận làng nghề truyền thống là: làng nghề Gốm Phú Nhi, làng nghề Thêu ren thôn Ngọc Kiên xã Cổ Đông. Ngoài ra, còn một làng nghề truyền thống đang được khôi phục là nghề bánh tẻ Phú Nhi và 8 làng nghề mới đang được phát triển gồm các nghề: thêu ren, sinh vật cảnh, mộc, đan lát, đóng giấy, tơ tằm,... tập trung ở các xã Cổ Đông, Trung Sơn Trầm, Sơn Đồng, Đường Lâm, P. Xuân Khanh..., 30 làng nghề thuần nông đang được phát triển thành làng có nghề trong đó, nghề đồ gỗ, may mặc là 17 làng; mây tre đan là 8 làng; còn lại là các nghề mỹ nghệ, thêu ren và làm tăm hương. Các làng nghề ở Sơn Tây cơ bản giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động

Câu 3:

*Câu ca dao tục ngữ của người Hà Nội nhẹ nhàng, thanh lịch, tử tế thể hiện qua lời ăn tiếng nói. Người Hà Nội quen sử dụng từ ngữ và cách diễn đạt thanh tao chứ người không thô thiển, quê mùa.

*Là học sinh, cần chú ý sử dụng từ ngữ, thái độ ứng xử phù hợp với bạn bè, thầy cô...

- Chào hỏi người lớn, thầy cô trong trường dù thầy cô không dạy lớp mình
- Không gây mất trật tự, nói chuyện ồn ào trong lớp
- Không nói tục, chửi bậy...

d. Tổ chức thực hiện

- GV nêu nhiệm vụ : Hoàn thành bài kiểm tra
- HS làm bài
- GV quan sát, hướng dẫn HS (nếu cần thiết).
- HS nộp bài kiểm tra
- GV đánh giá, nhận xét.

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

CHỦ ĐỀ 3: HỌC SINH HÀ NỘI TÌM HIỂU VỀ NĂNG LỰC PHÁP LUẬT CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG (Tiết 9-14)

I. MỤC TIÊU

Học xong chủ đề này, em sẽ:

1. Kiến thức

- Nắm được định nghĩa năng lực pháp luật của người lao động.
- Nêu được quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động theo quy định của pháp luật.
- Liên hệ được về quyền và nghĩa vụ của bản thân với tư cách là người lao động trong tương lai.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.

*** Năng lực chuyên biệt:**

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng để liên hệ về quyền và nghĩa vụ của bản thân với tư cách là người lao động trong tương lai.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Trách nhiệm : Có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ của bản thân với tư cách là người lao động trong tương lai.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV GDĐP Hà Nội 10.
- Máy tính, máy chiếu.
- Tranh ảnh, tư liệu về liên quan.

2. Đối với học sinh

- SGK GDĐP Hà Nội 10.
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu về kiến thức mới.

b. Nội dung: Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

c. Sản phẩm học tập:

- 15 tuổi (trừ một số trường hợp đặc biệt theo luật định).

- Quyền: làm việc, hưởng lương, tham gia các tổ chức theo quy định, từ chối làm việc nếu có nguy cơ mất an toàn, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, đình công, các quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Nghĩa vụ: Thực hiện hợp đồng, chấp hành kỉ luật, thực hiện quy định của pháp luật về lao động...

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV dẫn dắt :

Người lao động là một cá nhân, có mong muốn và trực tiếp tham gia xác lập, thực hiện quan hệ pháp luật giữa người lao động và người sử dụng lao động. Trong quá trình lao động, người lao động là người làm việc cho người sử dụng lao động theo thỏa thuận, được trả lương và chịu sự quản lí, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động. Vì vậy, Nhà nước đã có những quy định pháp luật để bảo vệ tốt nhất các quyền và lợi ích của người lao động, trong đó có quy định về năng lực pháp luật của người lao động.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật lao động, tại Hà Nội, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Hà Nội và Liên đoàn Lao động thành phố thường xuyên trao đổi, thông tin báo cáo định kì về tình hình các đơn vị, doanh nghiệp trong việc thực hiện pháp luật lao động nói chung và bảo vệ quyền lợi cho người lao động nói riêng.

- GV đặt câu hỏi :

+ *Em hãy cho biết độ tuổi tối thiểu được tham gia lao động ở nước ta là bao nhiêu?*

+ *Theo em, khi tham gia lao động, người lao động có những quyền và nghĩa vụ gì?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu Định nghĩa năng lực pháp luật của người lao động

a. Mục tiêu: Hiểu được định nghĩa năng lực pháp luật của người lao động.

b. Nội dung: HS thảo luận nhóm.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM										
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập * Nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm - GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận trong vòng 3 phút với nội dung : + Em hãy cho biết người lao động cần có những điều kiện gì để tham gia quan hệ pháp luật lao động? + Theo em, tại sao pháp luật quy định độ tuổi lao động tối thiểu của người lao động ở nước ta là đủ 15 tuổi? * Nhiệm vụ 2: HS thảo luận cặp đôi với nội dung: Em hãy đọc thông tin được đưa ra trong SGK và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nhóm tuổi của người lao động</th><th>Công việc được phép tuyển dụng</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Người lao động từ đủ 18 tuổi trở lên</td><td>Tự do lựa chọn việc làm, nghề nghiệp, học nghề và không bị phân biệt đối xử.</td></tr> <tr> <td>Người lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi</td><td></td></tr> <tr> <td>Người lao động từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi</td><td></td></tr> <tr> <td>Người lao động dưới 13 tuổi</td><td></td></tr> </tbody> </table> Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện nhiệm vụ. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận	Nhóm tuổi của người lao động	Công việc được phép tuyển dụng	Người lao động từ đủ 18 tuổi trở lên	Tự do lựa chọn việc làm, nghề nghiệp, học nghề và không bị phân biệt đối xử.	Người lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi		Người lao động từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi		Người lao động dưới 13 tuổi		1. Định nghĩa năng lực pháp luật của người lao động - Năng lực pháp luật của người lao động là khả năng mà pháp luật quy định cho người lao động có quyền được làm việc và được hưởng các quyền khác phát sinh từ quan hệ lao động và phải thực hiện những nghĩa vụ của mình trong quá trình lao động theo hợp đồng lao động đã giao kết. - Năng lực hành vi lao động là khả năng người lao động bằng chính hành vi của bản thân mình trực tiếp tham gia vào quan hệ pháp luật lao động để thực hiện quyền và gánh vác các nghĩa vụ pháp lí trong quá trình lao động.
Nhóm tuổi của người lao động	Công việc được phép tuyển dụng										
Người lao động từ đủ 18 tuổi trở lên	Tự do lựa chọn việc làm, nghề nghiệp, học nghề và không bị phân biệt đối xử.										
Người lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi											
Người lao động từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi											
Người lao động dưới 13 tuổi											

- GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu Quyền của người lao động

a. Mục tiêu: Nêu được những quyền cơ bản của người lao động theo quy định của pháp luật.

b. Nội dung: HS sân khấu hóa và trả lời câu hỏi tình huống.

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nhắc lại nhiệm vụ đã giao cho HS chuẩn bị trước ở nhà: + Nhóm 1: Sân khấu hóa tình huống một công ty ở địa phương ngăn cản người lao động tự do lựa chọn việc làm (theo sở thích) để làm cho công ty đó. + Nhóm 2: Sân khấu hóa tình huống một công ty trả lương cho người lao động thấp hơn quy định của nhà nước. + Nhóm 3; Sân khấu hóa tình huống người lao động phải làm việc trong điều kiện không có đồ bảo hộ. + Nhóm 4: Sân khấu hóa tình huống công ty X bắt nhân viên phải làm việc ngày 30/4 và 01/5 cho dù người lao động rất muốn nghỉ. + Nhóm 5: Sân khấu hóa tình huống công nhân của công ty X đình công. - Sau khi các nhóm báo cáo sản phẩm xong, GV đặt câu hỏi:	2. Quyền của người lao động - Người lao động có quyền làm việc; tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp. - Người lao động có quyền hưởng lương. - Người lao động có quyền được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn, vệ sinh lao động. - Người lao động có quyền nghỉ theo chế độ, nghỉ hằng năm có hưởng lương và được hưởng phúc lợi tập thể. - Người lao động có quyền đình công. - Ngoài các quyền trên, người lao động còn được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

+ Theo em, tại sao Nhà nước lại quy định mức lương tối thiểu?

+ Em hãy tìm hiểu và chia sẻ với các bạn quy định về thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đối với một nghề nghiệp mà em yêu thích?

+ Theo em, tại sao pháp luật lại không cho phép người lao động đình công tại một số nơi sử dụng lao động?

- GV trình chiếu hình ảnh:



Hình 3.1. Người lao động đăng ký thông tin tuyển dụng tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội



Hình 3.2. Người lao động làm việc tại xí nghiệp sơ mi, veston của Tổng Công ty May 10 tại phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội.



Hình 3.3. Một số đồ dùng bảo hộ trong lao động.



Hình 3.4. Người lao động có quyền đình công.

- GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK trang 24 và trả lời câu hỏi : *Em hãy đọc thông tin dưới đây và cho biết đoạn thông tin đề cập đến quyền gì của người lao động?*

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.

- GV chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 3: Tìm hiểu Nghĩa vụ của người lao động

a. Mục tiêu: Nêu được nghĩa vụ cơ bản của người lao động theo quy định của pháp luật.

b. Nội dung: HS thảo luận nhóm.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm (4 HS/nhóm) thảo luận trong vòng 3 phút theo kỹ thuật khăn trải bàn với nội dung : <i>Em hãy nêu một số nghĩa vụ của người lao động.</i>  Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện nhiệm vụ. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	3. Nghĩa vụ của người lao động - Thực hiện hợp đồng lao động. - Thỏa ước lao động tập thể và thỏa thuận hợp pháp khác với người sử dụng lao động. - Chấp hành kỉ luật lao động, nội quy lao động. + Tuân theo sự quản lí, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động. + Thực hiện quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và an toàn, vệ sinh lao động.

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.
- GV chuyển sang nội dung mới.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập:

1.

Năng lực pháp luật	Năng lực hành vi lao động
Là khả năng mà pháp luật quy định cho người lao động có quyền được làm việc và được hưởng các quyền khác phát sinh từ quan hệ lao động và phải thực hiện những nghĩa vụ của mình trong quá trình lao động theo hợp đồng lao động đã giao kết.	Là khả năng người lao động bằng chính hành vi của bản thân mình trực tiếp tham gia vào quan hệ pháp luật lao động để thực hiện quyền và gánh vác các nghĩa vụ pháp lý trong quá trình lao động.

2.

Quyền	Nghĩa vụ
- Người lao động có quyền làm việc; tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp. - Người lao động có quyền hưởng lương. - Người lao động có quyền được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn, vệ sinh lao động. - Người lao động có quyền nghỉ theo chế độ, nghỉ hằng năm có hưởng lương và được hưởng phúc lợi tập thể. - Người lao động có quyền đình công. - Ngoài các quyền trên, người lao động còn được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.	- Thực hiện hợp đồng lao động. - Thỏa ước lao động tập thể và thỏa thuận hợp pháp khác với người sử dụng lao động. - Chấp hành kỉ luật lao động, nội quy lao động. + Tuân theo sự quản lí, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động. + Thực hiện quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và an toàn, vệ sinh lao động.

3.

- Tình huống 1: Vi phạm quyền được hưởng lương.

- Tình huống 2: Vi phạm quyền được hưởng lương và quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

- Tình huống 3: Vi phạm quyền không bị cưỡng bức lao động.

- Tình huống 4: Vi phạm quyền không bị phân biệt đối xử.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu nhiệm vụ:

1. Em hãy phân biệt năng lực pháp luật với năng lực hành vi lao động?

2. Em hãy hoàn thành sơ đồ theo mẫu dưới đây về các quyền và nghĩa vụ của người lao động.

Quyền		Nghĩa vụ
1. Quyền được làm việc và tự do lựa chọn việc làm.		1. Chấp hành kỉ luật lao động, nội quy lao động.
2. ...		2. ...
3. ...		3. ...

3. Em hãy cho biết những quyền nào của người lao động đã bị vi phạm trong các tình huống dưới đây?

- Tình huống 1: Anh Hải làm việc tại một công ty sản xuất giày da của Hà Nội. Do không đi làm đúng ngày phát lương nên Giám đốc nói rằng sẽ không phát lương cho anh Hải.

- Tình huống 2: Chị Lan làm việc tại một công ty xuất khẩu thủy hải sản tại Hà Nội. Theo hợp đồng làm việc có thời hạn của chị Lan với công ty, chị Lan được nhận lương vào ngày 20 hằng tháng với mức tiền là 7 500 000 đồng/tháng. Nhưng đã 5 tháng nay công ty nợ lương của chị Lan và một số nhân viên khác mà không có lời giải thích. Chị Lan và một số đồng nghiệp đã gặp công đoàn đề nghị can thiệp nhưng cũng không đạt được kết quả. Chị Lan đã nộp đơn xin nghỉ việc và yêu cầu công ty trả phần tiền lương công ty đang nợ cho chị. Tuy nhiên, công ty đã từ chối giải quyết nghỉ việc cho chị Lan với lí do hợp đồng làm việc giữa công ty và chị Lan chưa hết hạn.

- Tình huống 3: Tại công ty may nơi anh Tuấn làm việc, do có đơn hàng gấp nên tất cả công nhân đều được yêu cầu làm thêm giờ. Công nhân nào không muốn làm thêm giờ thì phải đưa ra lí do chính đáng và phải được xưởng trưởng kí duyệt thì mới được ra về. Nếu công nhân ra về mà không có giấy ra cổng do xưởng trưởng kí thì sẽ nhận được thư cảnh cáo vào ngày hôm sau và bị phạt bằng cách trừ 50% tiền làm thêm giờ của tháng đó.

- Tình huống 4: Chị Linh làm nhân viên lái xe cho một doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn Hà Nội. Trong quá trình tuyển dụng, đại diện doanh nghiệp thoả thuận với chị Linh rằng chị sẽ nhận được khoản tiền lương hàng tháng là 10 triệu đồng, bằng 90% tiền

lương của các nhân viên lái xe khác tại doanh nghiệp, với lí do chị Linh là nữ giới nên sức lao động của chị thấp hơn các nhân viên nam giới khác.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 4: Giải đáp thắc mắc cho người lao động về các quyền và nghĩa vụ của họ khi tham gia quan hệ pháp luật lao động

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK.

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: Em hãy đóng vai một người tư vấn để tư vấn và giải đáp thắc mắc cho người lao động về các quyền và nghĩa vụ của họ khi tham gia quan hệ pháp luật lao động.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS báo cáo sản phẩm vào tiết sau.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Làm bài tập được giao.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nêu được một số thách thức đối với sự phát triển văn hoá truyền thống của Hà Nội.
- Trình bày được một số giải pháp bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống của Hà Nội.
- Liên hệ hành động của bản thân để đóng góp vào việc giữ gìn và phát huy văn hoá truyền thống của Hà Nội.
- Nêu được quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động theo quy định của pháp luật.
- Liên hệ được về quyền và nghĩa vụ của bản thân với tư cách là người lao động trong tương lai.

2. Năng lực

* *Năng lực chung:*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực ôn tập, hoàn thành nội dung bài kiểm tra.

* *Năng lực chuyên biệt:*

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng để liên hệ hành động của bản thân để đóng góp vào việc giữ gìn và phát huy văn hoá truyền thống của Hà Nội, chuẩn bị hành trang, kiến thức pháp luật về quyền của người lao động và tuân thủ nghĩa vụ của người công dân khi tham gia lao động.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có tinh thần tự học, chăm chỉ
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của Hà Nội, thực hiện nghĩa vụ khi tham gia lao động

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

Đề kiểm tra, tài liệu có liên quan

2. Đối với học sinh

Ôn tập bài cũ

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập trong đề kiểm tra

b. Nội dung:

Đề kiểm tra cuối kì I

Câu 1 : (4 điểm) Nêu một số thách thức trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống và đưa ra biện pháp khắc phục. Liên hệ tại địa phương và bản thân em đã làm gì để gìn giữ và phát triển văn hóa truyền thống.

Câu2: (6 điểm) Tại công ty may nơi anh Tuấn làm việc, do có đơn hàng gấp nên tất cả công nhân đều được yêu cầu làm thêm giờ. Công nhân nào không muốn làm thêm giờ thì phải đưa ra lí do chính đáng và phải được xưởng trưởng kí duyệt thì mới được ra về. Nếu công nhân ra về mà không có giấy ra công do xưởng trưởng kí thì sẽ nhận được thư cảnh cáo vào ngày hôm sau và bị phạt bằng cách trừ 50% tiền làm thêm giờ của tháng đó.

Đóng vai là một luật sư bảo vệ quyền lợi của người lao động, hãy giải đáp thắc mắc cho người lao động về các quyền và nghĩa vụ của họ khi tham gia quan hệ pháp luật lao động và cho biết trong tình huống trên, công ty đã vi phạm quyền gì của người lao động?

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh.

Hướng dẫn trả lời

Câu 1 :

***Thách thức**

- Thị hiếu người tiêu dùng liên tục thay đổi và khắt khe hơn.
- Hiện tượng di dân từ nông thôn ra thành thị ngày càng phổ biến khiến cho việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống gặp nhiều khó khăn.
- Người trẻ ở các làng nghề không mặn mà với việc nối nghiệp nghề truyền thống của gia đình.
- Hàng thủ công truyền thống làm ra không đủ sức cạnh tranh.
- Một số di tích lịch sử, văn hoá có nguy cơ bị xâm lấn hoặc chưa được lập hồ sơ đầy đủ khiến cho việc bảo tồn và phát huy giá trị của di tích gặp khó khăn.

***Biện pháp**

a. Phát triển văn hóa truyền thống theo hướng kết hợp với du lịch

- Các giá trị văn hoá truyền thống của Hà Nội như di tích, lễ hội, làng nghề rất có ưu thế để phát triển theo hướng kết hợp với du lịch.

b. Phát triển bền vững các làng nghề truyền thống

- Giải pháp phát triển bền vững các làng nghề truyền thống được thực hiện bởi nhiều phía và thông qua nhiều cách thức khác nhau.

+ Trước hết là sự chủ động của các làng nghề trong việc nâng cao giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường, phát triển làng nghề gắn với bảo vệ môi trường.

+ Ngoài ra, thành phố cũng có những biện pháp thiết thực để khuyến khích các nghệ nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo, truyền dạy nghề; thu hút, hỗ trợ thế hệ trẻ tham gia học và phát triển nghề truyền thống nhằm khắc phục nguy cơ mai một và thất truyền của nghề truyền thống.

c. Coi trọng việc truyền dạy các giá trị văn hoá truyền thống cho thế hệ trẻ

- Các nhà trường cần tổ chức thường xuyên các hoạt động như: tổ chức cuộc thi, thành lập câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm,... để tìm hiểu các giá trị văn hoá truyền thống của Hà Nội. Các hoạt động có thể kết hợp với bảo tàng, thư viện, khu di tích lịch sử, văn hoá.

***Liên hệ tại địa phương :** Cải tạo di tích, nâng cao ý thức người dân, tuyên truyền ý nghĩa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc...

Bản thân : Tìm hiểu văn hóa, có ý thức giữ gìn, bảo tồn di tích địa phương, tham gia các nhóm tình nguyện, hoạt động trong lĩnh vực văn hóa...

Câu 2 :

***Quyền**

- Người lao động có quyền làm việc; tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp.

- Người lao động có quyền hưởng lương.

- Người lao động có quyền được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn, vệ sinh lao động.

- Người lao động có quyền nghỉ theo chế độ, nghỉ hằng năm có hưởng lương và được hưởng phúc lợi tập thể.

- Người lao động có quyền đình công.

- Ngoài các quyền trên, người lao động còn được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

***Nghĩa vụ**

- Thực hiện hợp đồng lao động.

- Thỏa ước lao động tập thể và thỏa thuận hợp pháp khác với người sử dụng lao động.

- Chấp hành kỉ luật lao động, nội quy lao động.

+ Tuân theo sự quản lí, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.

+ Thực hiện quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và an toàn, vệ sinh lao động.

* **Tình huống** : Trong tình huống trên công ty đã vi phạm quyền không bị cưỡng bức lao động vì đã ép buộc người lao động làm thêm giờ, trừ tiền nếu người lao động nghỉ không có chữ kí xác nhận nghỉ của người quản lí...

d. Tổ chức thực hiện:

- GV nêu nhiệm vụ : Hoàn thành bài kiểm tra

- HS làm bài

- GV quan sát, hướng dẫn HS (nếu cần thiết).

- HS nộp bài kiểm tra

- GV đánh giá, nhận xét.

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

**CHỦ ĐỀ 4: HỌC SINH HÀ NỘI THAM GIA PHÒNG, CHỐNG
TỆ NẠN XÃ HỘI (Tiết 16-18)**

I. MỤC TIÊU

Học xong chủ đề này, em sẽ:

1. Kiến thức

- Trình bày được tình hình tệ nạn xã hội trên địa bàn Hà Nội hiện nay.
- Nêu được một số giải pháp phòng, chống tệ nạn xã hội của thành phố Hà Nội.
- Liệt kê được những việc học sinh Hà Nội cần làm góp phần vào việc phòng, chống tệ nạn xã hội.
- Đánh giá được những việc làm cụ thể liên quan đến phòng, chống tệ nạn xã hội của bản thân và người khác.
- Thực hiện được một số việc làm cụ thể góp phần phòng, chống tệ nạn xã hội trong nhà trường và ngoài xã hội.

2. Năng lực

* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.

* Năng lực chuyên biệt:

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng để đánh giá những việc làm cụ thể liên quan đến phòng, chống tệ nạn xã hội của bản thân và người khác.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Trách nhiệm : Có trách nhiệm thực hiện một số việc làm cụ thể góp phần phòng, chống tệ nạn xã hội trong nhà trường và ngoài xã hội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV GDĐP Hà Nội 10.
- Máy tính, máy chiếu.
- Tranh ảnh, tư liệu về liên quan.

2. Đối với học sinh

- SGK GDĐP Hà Nội 10.
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu:** Kích thích nhu cầu tìm hiểu về kiến thức mới.
- Nội dung:** Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.
- Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
- Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV dẫn dắt :

Hà Nội là địa bàn có vị trí huyết mạch về giao thông đường bộ, đường không, đường thủy, tiếp giáp với nhiều tỉnh như: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình, Hà Nam, Bắc Ninh, Hưng Yên,... Hơn nữa, dân cư trên địa bàn thành phố lại rất đông đúc, có nhiều người từ nơi khác đến học tập, làm việc và sinh sống. Với đặc điểm này, bên cạnh những yếu tố thuận lợi, Hà Nội còn là địa bàn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh các tệ nạn xã hội.

- GV đặt câu hỏi : *Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về tình hình tệ nạn xã hội tại địa phương.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu Đôi nét về tình hình tệ nạn xã hội ở Hà Nội hiện nay

a. Mục tiêu: Trình bày được tình hình tệ nạn xã hội trên địa bàn Hà Nội hiện nay.

b. Nội dung: HS thảo luận cặp đôi, nhóm.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS		DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập * Nhiệm vụ 1 : Thảo luận cặp đôi. - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và thực hiện nhiệm vụ: <i>Xác định các loại tệ nạn xã hội được đề cập đến trong thông tin trên và nêu rõ thực trạng của những loại tệ nạn xã hội đó.</i>		1. Đôi nét về tình hình tệ nạn xã hội ở Hà Nội hiện nay - Hoạt động mại dâm trên địa bàn thành phố Hà Nội tuy đã được kiểm chế song diễn biến ngày càng phức tạp, dưới nhiều hình thức. - Về tệ nạn ma túy, số người nghiện ma túy của thành phố Hà Nội vẫn tăng hằng năm. Đối tượng mua, bán, sử dụng ma túy ngày càng trẻ hoá và hoạt động dưới những chiêu thức hết sức tinh vi.

Nghiên trò chơi điện tử		- Về tệ nạn cờ bạc, qua các vụ việc được phát hiện, cơ quan công an thành phố Hà Nội nhận định tệ nạn cờ bạc trên địa bàn đang diễn biến phức tạp, tăng cả về số lượng và mức độ, kéo theo nhiều hậu quả xấu về trật tự an toàn xã hội. - Số người nghiện trò chơi điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội đặc biệt là ở độ tuổi học sinh ngày càng tăng lên, nhất là sau thời gian học trực tuyến do ảnh hưởng của dịch Covid-19.
* Nhiệm vụ 2 : HS thảo luận nhóm - GV yêu cầu HS thảo luận thành 4 nhóm thảo luận với nội dung : <i>Vì sao Hà Nội là địa phương tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh các tệ nạn xã hội?</i> - GV cho HS theo dõi video về tệ nạn xã hội ở Hà Nội: Link video: https://www.youtube.com/watch?v=zwH0PrzSXH4&ab_channel=VTV24 Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện nhiệm vụ. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. - GV mở rộng: + Hà Nội là địa bàn có vị trí huyết mạch về giao thông đường bộ, đường không, đường thủy, tiếp giáp với nhiều tỉnh, như: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Hà Nam, Bắc Ninh, Hưng Yên... Hơn nữa, dân cư trên địa bàn thành phố rất đông đúc, với gần 10 triệu người sinh sống, học tập, làm việc, trong đó nhiều người từ nơi khác đến. Ở vị trí này, bên cạnh những yếu tố thuận lợi, tích cực, Hà Nội còn là địa bàn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy, mại dâm. + Số liệu thống kê cho thấy, có 1/5 số HS phổ thông đến đại lý internet để chơi Game online từ 1-3 lần/tuần, tương ứng với gần 216.000 em; số		

chơi G.O nhiều hơn 10 lần/tuần là gần 13.000 HS. Thời gian cho một lần chơi Game online dài nhất được các em cho biết là 12 giờ; hơn 188.000 em chơi trong 1 giờ mỗi ngày, chơi trong khoảng 2-3 giờ là gần 158.000 em... Số tiền nhiều nhất để chi trả cho cuộc chơi Game online là 105.000 đồng, lấy nhiều nhất là từ tiền ăn sáng, tiền mua sách báo, tiền đóng học phí (với 148.000 em), tiếp đến là được bố mẹ cho (120.000 em). - GV chuyển sang nội dung mới.	
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu Một số hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội của thành phố Hà Nội hiện nay

a. Mục tiêu: Nêu được một số giải pháp phòng, chống tệ nạn xã hội của thành phố Hà Nội.

b. Nội dung: HS thảo luận cặp đôi, nhóm.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi với nội dung : + Để đấu tranh đẩy lùi tệ nạn xã hội, các cơ quan chức năng Thủ đô đã làm gì? + Qua những hình ảnh và thông tin trên, em hãy đánh giá vai trò của các “Đội công tác xã hội tình nguyện” trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố.	2. Một số hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội của thành phố Hà Nội hiện nay - Tăng cường kiểm tra, giám sát và xây dựng mô hình xã, phường, thị trấn không có tệ nạn xã hội, kêu gọi người dân tham gia phản ánh, tố giác khi phát hiện những sự việc, tình huống nghi ngờ. - Hà Nội hiện có nhiều mô hình phòng, chống tội phạm, ma túy, mại dâm... - Triển khai thí điểm nhiều mô hình phòng, chống tệ nạn xã hội dựa vào cộng đồng. - Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống tệ nạn xã hội cho các tình nguyện viên. Chính quyền các địa phương cũng tạo điều kiện thuận lợi để các đội công tác xã hội tình nguyện hoạt động tốt.



Hình 4.1. Các thành viên của Câu lạc bộ
"Phòng, chống tội phạm về ma túy"
xã Phương Tú (huyện Ứng Hoà) nhận giấy
khen sau một năm hoạt động



Hình 4.2. Công an xã Phương Tú
triển khai tuần tra, giám sát địa bàn

- Lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế – xã hội, các chương trình an sinh trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, chương trình phòng, chống HIV/AIDS...
- Tăng cường tuyên truyền, vận động, giáo dục và thuyết phục người dân nhằm nâng cao nhận thức người dân.



Hình 4.3. Đội công tác xã hội tình nguyện cùng đại diện các cơ quan chức năng của phường Hạ Đình (quận Thanh Xuân) trao đổi phương án hỗ trợ người nghiện ma túy trên địa bàn



Hình 4.4. Tư vấn cho người từng sử dụng ma túy (người ngồi ghế) tại điểm tư vấn phường Nguyễn Du (quận Hai Bà Trưng).



Hình 4.5. Học sinh Trường THCS Tốt Động (huyện Chương Mỹ) trong buổi sinh hoạt ngoại khóa với chủ đề "Tuyên truyền phổ biến pháp luật, phòng, chống tệ nạn xã hội, tệ nạn ma túy học đường".



Hình 4.6. Học sinh trường THCS Phú Thượng (quận Tây Hồ) tổ chức hoạt động ngoại khoá tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy học đường.

- GV yêu cầu HS thảo luận thành các nhóm (4HS/nhóm) theo kĩ thuật khăn trải bàn với nội dung : *Các trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội đã làm gì để tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội? Hãy giới thiệu về những việc mà trường, lớp em đã làm góp phần vào công việc này.*



Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận:

+ Vai trò của các “Đội công tác xã hội tình nguyện”: là đội ngũ nòng cốt làm công tác tuyên truyền phòng, chống tệ nạn xã hội, làm tốt vai trò cầu nối giữa các cấp chính quyền, tổ chức chính trị – xã hội với người mắc tệ nạn xã hội và gia đình người mắc tệ nạn xã hội, góp phần làm cho công tác phòng, chống tệ nạn xã hội ngày càng hiệu

quả, trở thành “cánh tay nối dài” của các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội ở cơ sở. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu Một số hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội của thành phố Hà Nội hiện nay

a. Mục tiêu: Liệt kê được những việc học sinh Hà Nội cần làm góp phần vào việc phòng, chống tệ nạn xã hội.

b. Nội dung: HS thảo luận cặp đôi, nhóm.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi : + Theo em, để tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội, học sinh cần phải làm gì? + Hãy kể những việc mà em đã làm góp phần phòng, chống tệ nạn xã hội Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện nhiệm vụ. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	3. Học sinh Hà Nội với việc phòng, chống tệ nạn xã hội - Ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội. - Tích cực tìm hiểu thông tin về các loại tệ nạn xã hội, đặc biệt là hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. - Xây dựng lối sống lành mạnh, tham gia hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao,... - Chấp hành tốt các quy định của pháp luật, của nhà nước, của nhà trường và của địa phương nơi cư trú. - Không đua đòi, bắt chước các thói hư tật xấu. - Tích cực tuyên truyền, vận động người thân trong gia đình, bạn bè và

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	những người xung quanh cùng tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội. - Giúp đỡ cơ quan chức năng trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội,...
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học ; Đánh giá được những việc làm cụ thể liên quan đến phòng, chống tệ nạn xã hội của bản thân và người khác.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu nhiệm vụ:

1. Hãy trình bày suy nghĩ của em về những quan niệm dưới đây:

+ Tệ nạn xã hội chỉ ảnh hưởng tới cuộc sống của bản thân người mắc tệ nạn xã hội.

+ Thiếu bản lĩnh là một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội.

+ Chỉ cơ quan chức năng mới có nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn xã hội.

+ Học sinh còn nhỏ tuổi chưa có khả năng tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội.

+ Mỗi người dân đều có vai trò quan trọng trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội.

2. Em đồng ý hay không đồng ý với những suy nghĩ, việc làm nào dưới đây? Vì sao?

Việc làm	Đồng ý	Không đồng ý	Giải thích
Là tổ trưởng tổ dân phố, ông H. thường xuyên thăm hỏi, động viên những gia đình có người mắc tệ nạn xã hội.			
Bà N. không đồng ý cho con tham gia đội công tác xã hội tình nguyện của phường.			
T. dành nhiều thời gian tham gia câu lạc bộ giúp người sau cai nghiện ma túy hoà nhập cộng đồng.			
M. luôn tránh xa những người nhiễm HIV/AIDS.			
H. cho rằng các buổi hoạt động ngoại khoá tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội là không cần thiết và không muốn tham gia.			
Q. cho rằng hậu quả của nghiện trò chơi điện tử chỉ đơn giản là mất thời gian.			
V. cho rằng cá độ bóng đá là một loại của tệ nạn cờ bạc.			

3. Em sẽ làm gì trong những tình huống sau:

– Tình huống 1: Phát hiện ra một bạn trong trường thường xuyên qua lại với những đối tượng nghiện hút, có một số biểu hiện lạ trong sinh hoạt hằng ngày.

– Tình huống 2: Anh trai muốn tham gia vào câu lạc bộ giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hoà nhập cộng đồng nhưng bố mẹ không đồng ý vì không muốn anh trai tiếp xúc với những đối tượng đó.

– Tình huống 3: Em vô tình phát hiện ra một nhóm chuyên tổ chức đánh bạc.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 3: Học sinh Hà Nội với việc phòng chống tệ nạn xã Hội

Hoạt động 4:

-Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu, thiết kế áp phích về các loại tệ nạn xã hội và cách phòng chống các loại tệ nạn này.

-Giới thiệu về một tổ chức tình nguyện đang tham gia hoạt động phòng chống các loại tệ nạn xã hội trên địa bàn em sinh sống

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK.

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu:

Em hãy chọn một trong 2 nhiệm vụ sau:

1. Cùng bạn sưu tầm tranh ảnh, tư liệu hoặc thiết kế áp phích về các loại tệ nạn xã hội và cách phòng, chống các tệ nạn này. Cùng các bạn tổ chức giới thiệu kết quả trong lớp hoặc trong trường.

2. Hãy tìm hiểu và giới thiệu về một tổ chức tình nguyện đang tham gia vào hoạt động phòng, chống các loại tệ nạn xã hội trên địa bàn em sống.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS báo cáo sản phẩm vào tiết sau.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổng kết tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Làm bài tập được giao.

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

CHỦ ĐỀ 5: ĐÔ THỊ VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Tiết 19-21)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Sau bài học này, HS sẽ:

- Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở thành phố Hà Nội.
- Trình bày được một số biểu hiện của đô thị hoá với phát triển bền vững ở thành phố Hà Nội.
- Tìm hiểu các biện pháp phát triển đô thị hoá bền vững ở thành phố Hà Nội.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.

*** Năng lực chuyên biệt:**

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng để tìm hiểu về các biện pháp phát triển đô thị hoá bền vững ở thành phố Hà Nội.

- Năng lực tìm hiểu: Khai thác thông tin, phát triển năng lực sử dụng tranh ảnh để trình bày đặc điểm đô thị hoá ở thành phố Hà Nội; một số biểu hiện của đô thị hoá với phát triển bền vững ở thành phố Hà Nội.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong hoạt động của nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu GDP thành phố Hà Nội 10
- Máy tính, máy chiếu.
- Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học
- Giấy A0
- Phiếu học tập (nếu có)

2. Đối với học sinh

- Tài liệu GDP thành phố Hà Nội 10
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu đô thị hoá ở thành phố Hà Nội

b. Nội dung: Tình huống và phân câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giới thiệu: Với định hướng phát triển Thủ đô “Văn hiến – Văn minh – Hiện đại”, đô thị hoá của thành phố đang tiếp tục phát triển theo hướng bền vững. Quá trình đô thị hoá ở thành phố Hà Nội gắn liền với sự phát triển bền vững được thể hiện qua nhiều lĩnh vực.
- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi hoàn thành bảng KWL: Em hãy chia sẻ một số đặc điểm về đô thị hoá ở thành phố Hà Nội mà em biết.

<i>K (Đã biết)</i>	<i>W (Muốn biết)</i>	<i>L (Đã học)</i>

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Đặc điểm đô thị hoá ở thành phố Hà Nội

a. Mục tiêu: Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở thành phố Hà Nội.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu

c. Sản phẩm học tập:

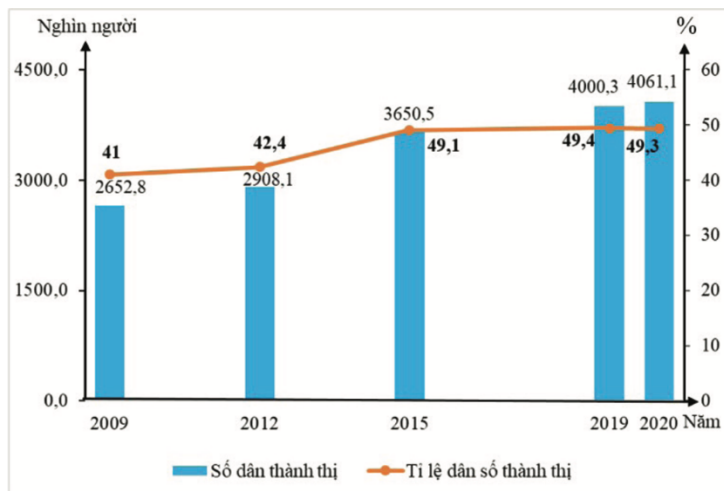
d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi: Dựa vào thông tin mục 1 và hình 5.1, hãy trình bày đặc điểm đô thị hoá ở thành phố Hà Nội.	1: Đặc điểm đô thị hoá ở thành phố Hà Nội a. Quy mô đô thị - Thành phố Hà Nội là một trong hai đô thị đặc biệt của nước ta

Bảng 5.1. Quy mô dân số của thành phố Hà Nội, giai đoạn 2009 – 2020

(Đơn vị: nghìn người)

Năm	2009	2012	2015	2019	2020
Quy mô dân số	6472,0	6865,2	7433,6	8093,9	8246,5



Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, đọc thông tin SGK, quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận:

- GV chuyển sang nội dung mới.

- Quy mô dân số toàn đô thị là 8 246,5 nghìn người (năm 2020), chiếm gần 8,5% dân số cả nước.

- Số dân thành thị của Hà Nội ngày càng tăng.

b. Tỷ lệ dân thành thị

- Hà Nội có tỷ lệ dân thành thị tăng (năm 2009 là 41%, đến năm 2020 đạt 49,3%) và ở mức cao so với các tỉnh, thành phố khác trong cả nước.

- Quá trình đô thị hoá của thành phố Hà Nội diễn ra với tốc độ rất nhanh so với các địa phương khác trong nước.

c. Lối sống thành thị

- Lực lượng lao động chủ yếu tập trung trong lĩnh vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ, có xu hướng ngày càng tăng.

- Chất lượng nguồn lao động được nâng lên, người lao động có tác phong công nghiệp, năng suất lao động cao, đáp ứng nhu cầu cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá của thành phố.

- Dân cư thành thị Hà Nội vẫn luôn giữ được cốt cách, nét thanh lịch, lối sống có văn hoá của người Tràng An, thể hiện qua lời ăn, tiếng nói, cách ứng xử

=> Hà Nội luôn coi trọng duy trì và phát triển văn hoá đô thị, lối sống đô thị, mà ở đó có sự hoà quyện, kết nối giữa nét thanh lịch cổ truyền với văn minh, thanh lịch hiện đại; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, hiện đại, tôn

	trọng pháp luật và phát triển toàn diện.
--	--

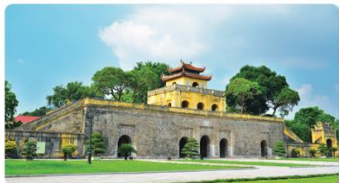
Hoạt động 2: Biểu hiện của đô thị hoá với phát triển bền vững

- a. Mục tiêu:** Trình bày được một số biểu hiện của đô thị hoá với phát triển bền vững ở thành phố Hà Nội.
- b. Nội dung:** GV cho HS tìm hiểu một số biểu hiện của đô thị hoá với phát triển bền vững ở thành phố Hà Nội.
- c. Sản phẩm học tập:** một số biểu hiện của đô thị hoá với phát triển bền vững ở thành phố Hà Nội.
- d. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm (4hs/nhóm) thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn, trả lời câu hỏi: Dựa thông tin mục 2 và bảng 5.2, 5.3; hãy trình bày một số biểu hiện của đô thị hoá với sự phát triển bền vững ở thành phố Hà Nội.	2: Biểu hiện của đô thị hoá với phát triển bền vững a. Đô thị hoá với phát triển kinh tế - Quá trình đô thị hoá đã thúc đẩy kinh tế đô thị phát triển, cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. - Quy mô nền kinh tế lớn, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) thành phố Hà Nội tăng. Năm 2020, GRDP đạt 1 020 nghìn tỉ đồng (gấp hơn 1,5 lần GRDP năm 2015), chiếm 12,7% GRDP của cả nước - Cơ cấu kinh tế đô thị Hà Nội chủ yếu là ngành phi nông nghiệp. Cơ cấu kinh tế đang có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá là giảm dần tỉ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản trong tổng sản phẩm trên địa bàn Hà Nội và tăng dần tỉ trọng

Bảng 5.2. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố Hà Nội				
(Đơn vị: %)				
Tiêu chí	2015	2017	2019	2020
Tốc độ tăng trưởng kinh tế	7,4	7,4	7,7	4,2

Bảng 5.3. Cơ cấu kinh tế theo ngành của thành phố Hà Nội giai đoạn 2015 – 2020				
(Đơn vị: %)				
Năm	2015	2017	2019	2020
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	2,5	2,2	2,0	2,2
Công nghiệp và xây dựng	20,8	21,7	22,9	23,7
Dịch vụ	65,0	64,4	63,9	63,1
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	11,7	11,7	11,2	11,0



Hình 5.2. Hoàng thành Thăng Long



Hình 5.3. Khu phố cổ



Hình 5.4. Đại lộ Thăng Long



Hình 5.5. Cầu Nhật Tân



Hình 5.6. Công viên Cầu Giấy



Hình 5.7. Đường Võ Chí Công (quận Tây Hồ) được trồng mới 5 tầng cây



Hình 5.8. Một khu đô thị mới ở Hà Nội

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS ngồi vào vị trí như hình vẽ minh họa. Tập trung vào câu hỏi đặt ra. Viết vào ô mang số của bạn câu trả lời hoặc ý kiến của bạn (về chủ đề...). Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng 3 phút. Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất các câu trả lời. Viết những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa tấm khăn trải bàn (giấy A0).

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày:

Đô thị hoá với phát triển kinh tế

Đô thị hoá với phát triển xã hội

Đô thị hoá với bảo vệ môi trường

ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ.

=> Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực phản ánh trình độ phát triển cao, đây là đóng góp đáng kể của quá trình đô thị hoá gắn kết chặt chẽ với công nghiệp hoá trên địa bàn Hà Nội, đã tạo điều kiện để phát triển đô thị về mọi mặt, cải thiện kết cấu hạ tầng, nâng cao đời sống nhân dân.

b. Đô thị hoá với phát triển xã hội

- Kinh tế đô thị phát triển sẽ giúp cho đô thị giải quyết tốt các vấn đề xã hội nên đô thị hoá ở thành phố Hà Nội luôn gắn liền với sự phát triển xã hội

- Thành phố đã thực hiện có hiệu quả nhiều hoạt động nâng cao chất lượng cuộc sống cho dân cư đô thị

- Văn hoá, lối sống đô thị vừa giữ được giá trị truyền thống vừa phát triển phù hợp với đô thị hiện đại, thông minh

- Tuy nhiên, tình trạng di cư ồ ạt từ các địa phương vào Hà Nội tạo áp lực về giải quyết việc làm; gia tăng phân hoá mức sống; nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng với yêu cầu của quá trình đô thị hoá và phát triển bền vững;...

c. Đô thị hoá với bảo vệ môi trường

Đô thị hoá với cơ sở hạ tầng đô thị Đô thị hoá với việc mở rộng không gian đô thị - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	- Quá trình đô thị hoá đã có nhiều tác động đến môi trường, cảnh quan đô thị - Thành phố đã thực hiện tốt nhiều hoạt động và phong trào bảo vệ môi trường, cảnh quan đô thị - Tuy nhiên, môi trường đô thị còn bị ô nhiễm như: chất lượng nước mặt sông hồ chậm cải thiện; nồng độ bụi trong môi trường không khí,.. d. Đô thị hoá với cơ sở hạ tầng đô thị - Hà Nội luôn chú trọng xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng đô thị ngày càng đồng bộ và hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội, phục vụ đời sống dân cư và đảm bảo cho đô thị hoá của thành phố phát triển bền vững - Về giao thông: nhiều công trình lớn trên địa bàn Thủ đô đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, tạo kết nối liên vùng và các khu vực đô thị của thành phố; xây dựng, cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện các tuyến đường xuyên tâm, vành đai - Về hạ tầng điện, nước: thành phố quan tâm đầu tư hệ thống cấp, thoát nước, điện và chiếu sáng - Về công trình công cộng: xây dựng, cải tạo nhiều các khu vực vui chơi, giải trí
--	---

	- Về nhà ở: đầu tư, xây dựng và đưa vào sử dụng các khu đô thị mới, khu nhà ở, các trung tâm thương mại theo hướng đồng bộ, văn minh - Về hạ tầng giáo dục, y tế, văn hoá: quy mô, mạng lưới trường lớp được mở rộng, đa dạng hoá và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, gắn liền với việc nâng cao chất lượng giáo dục; mạng lưới bệnh viện và trạm y tế được xây dựng đồng bộ và rộng khắp, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; các di tích văn hoá – lịch sử được tu bổ, tôn tạo, giữ gìn và phát huy giá trị. <i>e. Đô thị hoá với việc mở rộng không gian đô thị</i> - Đô thị hoá gắn liền với việc mở rộng không gian đô thị đã tạo lợi thế phát triển kinh tế – xã hội và đô thị hoá bền vững - Việc mở rộng Hà Nội thực sự cần thiết cho hướng phát triển bền vững Thủ đô, nhất là nhu cầu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. - Hình thành và phát triển vùng Thủ đô đã mở rộng phạm vi lan toả của đô thị Hà Nội với các địa phương khác
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập Luyện tập:

1. Vẽ sơ đồ thể hiện đặc điểm của đô thị hoá và biểu hiện của đô thị hoá với phát triển bền vững ở thành phố Hà Nội.

2. Dựa vào bảng 5.4, em hãy:

Bảng 5.4. Cơ cấu lao động phân theo khu vực kinh tế của thành phố Hà Nội

(Đơn vị: %)

Năm	2015	2017	2019	2020
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	19,7	16,6	12,1	11,6
Công nghiệp và xây dựng	26,8	30,2	32,1	32,5
Dịch vụ	53,5	53,2	55,8	55,9

+ Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu lao động phân theo khu vực kinh tế của thành phố Hà Nội giai đoạn 2015 – 2020.

+ Nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu lao động kinh tế của thành phố.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

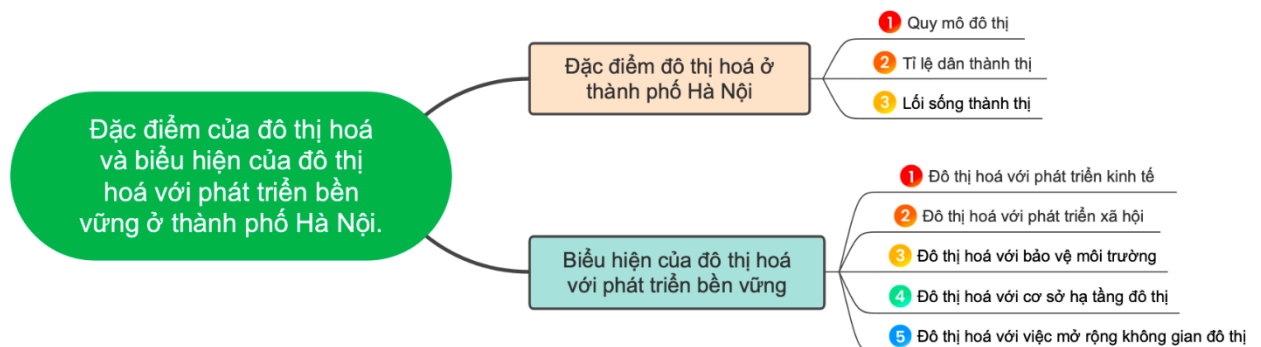
- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

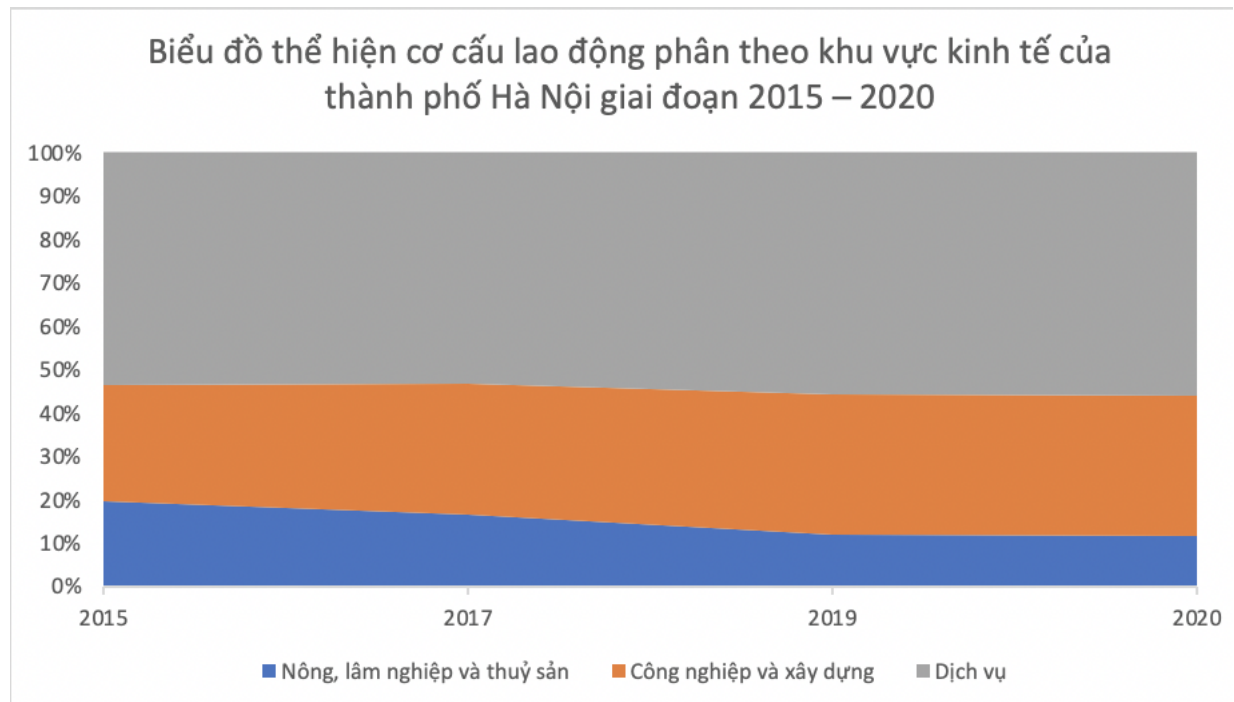
- GV mời đại diện HS trả lời:

1.



2.

a. Vẽ biểu đồ



b.

- Cơ cấu kinh tế đô thị Hà Nội chủ yếu là ngành phi nông nghiệp.
- Cơ cấu kinh tế đang có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá là giảm dần tỉ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản trong tổng sản phẩm trên địa bàn Hà Nội và tăng dần tỉ trọng ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ.
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 3: Tìm hiểu và đề xuất một số biện pháp để khắc phục một trong những vấn đề thiếu bền vững của đô thị hoá của thành phố Hà nội (ngập lụt, giải quyết việc làm, ô nhiễm môi trường, gìn giữ nét đẹp văn hoá đô thị và lối sống thanh lịch của người Hà Nội)

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: *Tìm hiểu và đề xuất một số biện pháp để khắc phục một trong những vấn đề thiếu bền vững của đô thị hoá của thành phố Hà Nội.*

- GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện hoạt động ở nhà: tắc nghẽn giao thông; ngập lụt; giải quyết việc làm; ô nhiễm môi trường đô thị; giữ gìn nét đẹp văn hoá đô thị và lối sống thanh lịch của người Hà Nội;...

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học, làm bài tập được giao.

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

TIẾT 22 : KIỂM TRA GIỮA KỲ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày được các tệ nạn xã hội còn tồn tại, đặc điểm đô thị hóa và biểu hiện phát triển bền vững trong quá trình đô thị hóa ở thủ đô

- Liên hệ trách nhiệm của học sinh trong quá trình đô thị hóa và phòng chống tệ nạn xã hội.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề thông qua việc trả lời các câu hỏi và liên hệ thực tế bản thân

*** Năng lực chuyên biệt:**

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: liên hệ trách nhiệm của học sinh trong việc tìm hiểu những biện pháp khắc phục các vấn đề thiếu bền vững trong quá trình đô thị hóa ở thành phố Hà Nội, tham gia phòng chống tệ nạn xã hội.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có tinh thần tự học, chăm chỉ làm bài.
- Trách nhiệm: phát triển kinh tế đất nước, an ninh trật tự xã hội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Kế hoạch dạy học
- Đề kiểm tra

2. Đối với học sinh

Ôn bài, học bài cũ

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập trong đề kiểm tra

b. Nội dung:

Đề kiểm tra giữa kì II

Môn GDĐP 10

Câu 1 : (4 điểm)

Dựa vào bảng 5.4, em hãy:

Bảng 5.4. Cơ cấu lao động phân theo khu vực kinh tế của thành phố Hà Nội

(Đơn vị: %)

Năm	2015	2017	2019	2020
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	19,7	16,6	12,1	11,6
Công nghiệp và xây dựng	26,8	30,2	32,1	32,5
Dịch vụ	53,5	53,2	55,8	55,9

+ Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu lao động phân theo khu vực kinh tế của thành phố Hà Nội giai đoạn 2015 – 2020.

+ Nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu lao động kinh tế của thành phố.

Câu 2: (3 điểm)

- Nêu biểu hiện của đô thị hóa với phát triển kinh tế bền vững.
- Tìm hiểu và đề xuất một số biện pháp để khắc phục các vấn đề thiếu bền vững của đô thị hóa ở thành phố Hà Nội

Câu 3: (3 điểm)

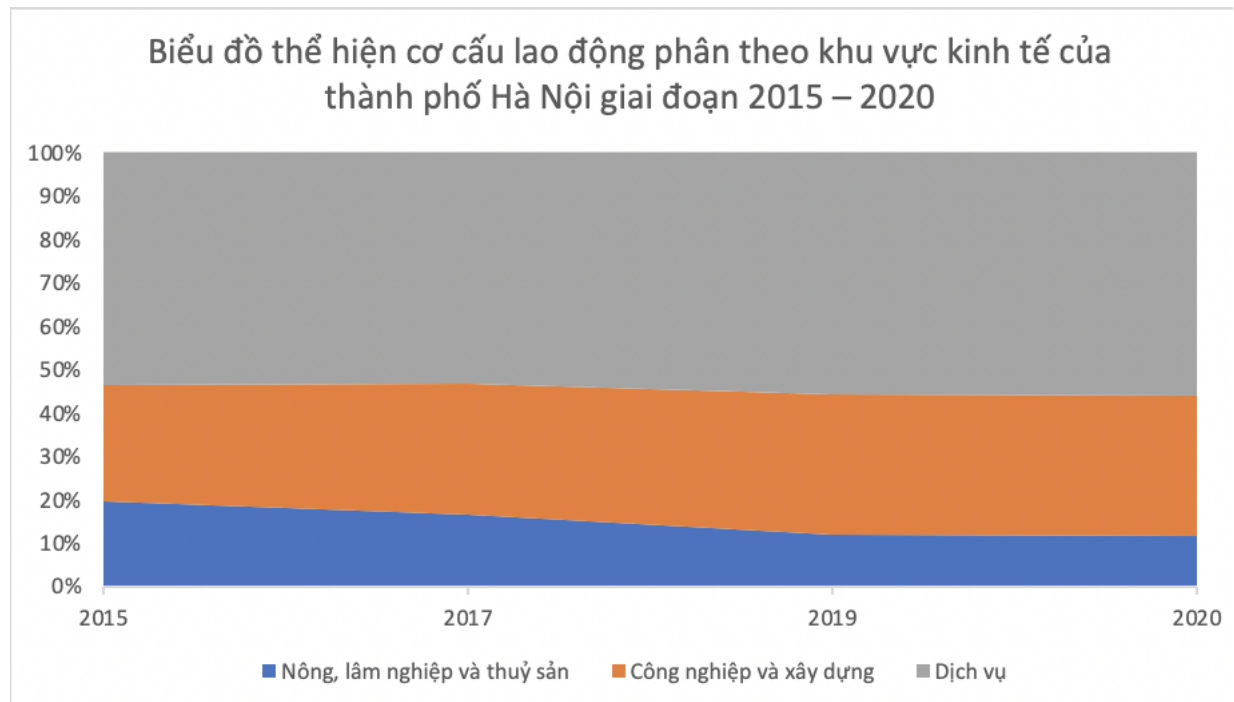
Kể tên một số tệ nạn xã hội còn tồn tại trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo em, học sinh có thể làm gì để tham gia phòng chống tệ nạn xã hội.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh.

Gợi ý trả lời

Câu 1 :

a.



b. - Cơ cấu kinh tế đô thị Hà Nội chủ yếu là ngành phi nông nghiệp.

- Cơ cấu kinh tế đang có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá là giảm dần tỉ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản trong tổng sản phẩm trên địa bàn Hà Nội và tăng dần tỉ trọng ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ.

Câu 2: Ý a:

Đô thị hoá với phát triển kinh tế

- Quá trình đô thị hoá đã thúc đẩy kinh tế đô thị phát triển, cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực.

- Quy mô nền kinh tế lớn, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) thành phố Hà Nội tăng. Năm 2020, GRDP đạt 1 020 nghìn tỉ đồng (gấp hơn 1,5 lần GRDP năm 2015), chiếm 12,7% GRDP của cả nước

- Cơ cấu kinh tế đô thị Hà Nội chủ yếu là ngành phi nông nghiệp. Cơ cấu kinh tế đang có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá là giảm dần tỉ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản trong tổng sản phẩm trên địa bàn Hà Nội và tăng dần tỉ trọng ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ.

=> Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực phản ánh trình độ phát triển cao, đây là đóng góp đáng kể của quá trình đô thị hoá gắn kết chặt chẽ với công nghiệp hoá trên địa bàn Hà Nội, đã tạo điều kiện để phát triển đô thị về mọi mặt, cải thiện kết cấu hạ tầng, nâng cao đời sống nhân dân.

- Kinh tế đô thị phát triển sẽ giúp cho đô thị giải quyết tốt các vấn đề xã hội nên đô thị hoá ở thành phố Hà Nội luôn gắn liền với sự phát triển xã hội
- Thành phố đã thực hiện có hiệu quả nhiều hoạt động nâng cao chất lượng cuộc sống cho dân cư đô thị
- Văn hoá, lối sống đô thị vừa giữ được giá trị truyền thống vừa phát triển phù hợp với đô thị hiện đại, thông minh
- Tuy nhiên, tình trạng di cư ồ ạt từ các địa phương vào Hà Nội tạo áp lực về giải quyết việc làm; gia tăng phân hoá mức sống; nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng với yêu cầu của quá trình đô thị hoá và phát triển bền vững;...

Đô thị hoá với bảo vệ môi trường

- Quá trình đô thị hoá đã có nhiều tác động đến môi trường, cảnh quan đô thị
- Thành phố đã thực hiện tốt nhiều hoạt động và phong trào bảo vệ môi trường, cảnh quan đô thị
- Tuy nhiên, môi trường đô thị còn bị ô nhiễm như: chất lượng nước mặt sông hồ chậm cải thiện; nồng độ bụi trong môi trường không khí,...

Đô thị hoá với cơ sở hạ tầng đô thị

- Hà Nội luôn chú trọng xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng đô thị ngày càng đồng bộ và hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội, phục vụ đời sống dân cư và đảm bảo cho đô thị hoá của thành phố phát triển bền vững
- Về giao thông: nhiều công trình lớn trên địa bàn Thủ đô đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, tạo kết nối liên vùng và các khu vực đô thị của thành phố; xây dựng, cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện các tuyến đường xuyên tâm, vành đai
- Về hạ tầng điện, nước: thành phố quan tâm đầu tư hệ thống cấp, thoát nước, điện và chiếu sáng
- Về công trình công cộng: xây dựng, cải tạo nhiều các khu vực vui chơi, giải trí
- Về nhà ở: đầu tư, xây dựng và đưa vào sử dụng các khu đô thị mới, khu nhà ở, các trung tâm thương mại theo hướng đồng bộ, văn minh
- Về hạ tầng giáo dục, y tế, văn hoá: quy mô, mạng lưới trường lớp được mở rộng, đa dạng hoá và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, gắn liền với việc nâng cao chất lượng giáo dục; mạng lưới bệnh viện và trạm y tế được xây dựng đồng bộ và rộng khắp,

nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; các di tích văn hoá – lịch sử được tu bổ, tôn tạo, giữ gìn và phát huy giá trị.

Đô thị hoá với việc mở rộng không gian đô thị

- Đô thị hoá gắn liền với việc mở rộng không gian đô thị đã tạo lợi thế phát triển kinh tế – xã hội và đô thị hoá bền vững
- Việc mở rộng Hà Nội thực sự cần thiết cho hướng phát triển bền vững Thủ đô, nhất là nhu cầu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.
- Hình thành và phát triển vùng Thủ đô đã mở rộng phạm vi lan toả của đô thị Hà Nội với các địa phương khác

Ý b:

Một số vấn đề phát triển thiếu bền vững như tắc nghẽn giao thông; ngập lụt; giải quyết việc làm; ô nhiễm môi trường đô thị; giữ gìn nét đẹp văn hoá đô thị và lối sống thanh lịch của người Hà Nội;...

Câu 3:

Đôi nét về tình hình tệ nạn xã hội ở Hà Nội hiện nay

- Hoạt động mại dâm trên địa bàn thành phố Hà Nội tuy đã được kiểm chế song diễn biến ngày càng phức tạp, dưới nhiều hình thức.
- Về tệ nạn ma túy, số người nghiện ma túy của thành phố Hà Nội vẫn tăng hằng năm. Đối tượng mua, bán, sử dụng ma túy ngày càng trẻ hoá và hoạt động dưới những chiêu thức hết sức tinh vi.
- Về tệ nạn cờ bạc, trên địa bàn đang diễn biến phức tạp, tăng cả về số lượng và mức độ, kéo theo nhiều hậu quả xấu về trật tự an toàn xã hội.
- Số người nghiện trò chơi điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội đặc biệt là ở độ tuổi học sinh ngày càng tăng lên, nhất là sau thời gian học trực tuyến do ảnh hưởng của dịch Covid-19

Học sinh Hà Nội với việc phòng, chống tệ nạn xã hội

- Ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội.
- Tích cực tìm hiểu thông tin về các loại tệ nạn xã hội, đặc biệt là hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.
- Xây dựng lối sống lành mạnh, tham gia hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao,...

- Chấp hành tốt các quy định của pháp luật, của nhà nước, của nhà trường và của địa phương nơi cư trú.
- Không đua đòi, bắt chước các thói hư tật xấu.
- Tích cực tuyên truyền, vận động người thân trong gia đình, bạn bè và những người xung quanh cùng tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội.
- Giúp đỡ cơ quan chức năng trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội,...

CHỦ ĐỀ 6: CÁC NGÀNH KINH TẾ CHỦ YẾU Ở HÀ NỘI (Tiết 23-25)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Sau bài học này, HS sẽ:

- Trình bày được đặc điểm phát triển, cơ cấu các ngành kinh tế chủ yếu của Hà Nội. - Trình bày được sự phân bố các ngành kinh tế chủ yếu trên địa bàn Hà Nội.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.

*** Năng lực chuyên biệt:**

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng địa lí để xác định và trình bày sự phân bố các ngành kinh tế chủ yếu trên địa bàn Hà Nội.
- Năng lực tìm hiểu: Khai thác thông tin, phát triển năng lực sử dụng tranh ảnh để trình bày đặc điểm phát triển, cơ cấu các ngành kinh tế chủ yếu của Hà Nội.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong hoạt động của nhóm.
- Có ý thức quan tâm, tìm hiểu về các ngành kinh tế của Hà Nội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu GD&ĐT thành phố Hà Nội 10
- Máy tính, máy chiếu.
- Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học
- Giấy A0
- Phiếu học tập (nếu có)

2. Đối với học sinh

- Tài liệu GD&ĐT thành phố Hà Nội 10
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- a. Mục tiêu:** Kích thích nhu cầu tìm hiểu kinh tế của Hà Nội

b. Nội dung: Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giới thiệu: Hà Nội là trung tâm kinh tế lớn thứ hai của cả nước. Nền kinh tế của thành phố phát triển nhanh với tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế đa dạng và có sự chuyển dịch theo hướng công nghệ cao và dịch vụ hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế trong nước và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

- GV đặt câu hỏi: Em hãy nêu một số điểm nổi bật về kinh tế của Hà Nội so với các địa phương khác mà em biết.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Công nghiệp

a. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm phát triển, cơ cấu ngành công nghiệp của Hà Nội.

- Trình bày được sự phân bố ngành công nghiệp trên địa bàn Hà Nội.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu đặc điểm phát triển, cơ cấu ngành công nghiệp, sự phân bố ngành công nghiệp của Hà Nội.

c. Sản phẩm học tập: đặc điểm phát triển, cơ cấu ngành công nghiệp, sự phân bố ngành công nghiệp của Hà Nội.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi:	1: Công nghiệp

+ Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết Hà Nội có những thuận lợi nào để phát triển các ngành công nghiệp?

+ Hãy kể tên những ngành công nghiệp trọng điểm của Hà Nội. Tại sao Hà Nội lại chú trọng phát triển các ngành công nghiệp kỹ thuật cao?



Hình 6.1. Khu công nghiệp Thăng Long

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, đọc thông tin SGK, quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận:

- GV chuyển sang nội dung mới.

- Hà Nội là trung tâm công nghiệp lớn thứ hai của cả nước sau Thành phố Hồ Chí Minh

- Tốc độ tăng trưởng của giá trị sản xuất trong giai đoạn trên là 7,2% tương đương với mức trung bình cả nước

- Cơ cấu công nghiệp theo thành phần kinh tế. Khu vực đầu tư nước ngoài ngày càng chiếm vị trí quan trọng, tập trung vào những ngành công nghiệp then chốt

- Cơ cấu ngành công nghiệp Hà Nội tương đối đa dạng và đang chuyển dịch theo hướng phát triển mạnh công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch, các sản phẩm có hàm lượng chất xám cao

- Trong cơ cấu công nghiệp phân theo 3 nhóm ngành lớn thì công nghiệp chế biến chiếm gần như tuyệt đối (92,7%), nhóm ngành sản xuất và phân phối ga, điện, nước (6,8%), nhóm ngành công nghiệp khai thác không đáng kể (0,5%).

- Phân bố công nghiệp theo lãnh thổ: tập trung chủ yếu ở các khu công nghiệp như : Thăng Long, Bắc Thăng Long, Nam Thăng Long, Đài Tư, Nội Bài, Quang Minh, Sóc Sơn, Đông Anh, Hoà Lạc,...

- Các ngành công nghiệp của Hà Nội đang từng bước áp dụng, thay thế các công nghệ cũ bằng công nghệ mới, hiện đại, đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

Hoạt động 2: Dịch vụ

a. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm phát triển, cơ cấu ngành dịch vụ của Hà Nội.
- Trình bày được sự phân bố ngành dịch vụ trên địa bàn Hà Nội.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu đặc điểm phát triển, cơ cấu ngành dịch vụ, sự phân bố ngành dịch vụ của Hà Nội.

c. Sản phẩm học tập: đặc điểm phát triển, cơ cấu ngành dịch vụ, sự phân bố ngành dịch vụ của Hà Nội.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm thảo luận theo kỹ thuật khăn trải bàn và trả lời câu hỏi: Đọc thông tin trong bài và cho biết Hà Nội có những ưu thế nào để phát triển các ngành dịch vụ? Nêu vai trò của ngành này đối với sản xuất và đời sống.  Hình 6.2. Sân bay quốc tế Nội Bài Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS ngồi vào vị trí như hình vẽ minh họa. Tập trung vào câu hỏi đặt ra. Viết vào ô mang số của bạn câu trả lời hoặc ý kiến của bạn (về chủ đề...). Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng 3 phút. Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất các câu trả lời. Viết những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa tám khăn trải bàn (giấy A0).	2: Dịch vụ -GTVT: Hà Nội là đầu mối giao thông quan trọng nhất cả nước với sự hội tụ của nhiều tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, đường hàng không. Hệ thống này nối liền thủ đô với các tỉnh, thành phố khác trong cả nước và trên thế giới: + Mạng lưới đường bộ trên địa bàn Hà Nội tương đối phát triển với tổng chiều dài gần 6 000 km, mật độ đường 1,8 km/ km² gấp gần 4 lần mật độ trung bình cả nước. + Hà Nội là đầu mối giao thông đường sắt quan trọng nhất với các tuyến đường chính là: Hà Nội – Hải Phòng, Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội – Lạng Sơn, Hà Nội – Thái Nguyên và Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh + Hà Nội có sân bay quốc tế Nội Bài. Đây là sân bay lớn thứ hai cả nước sau sân bay Tân Sơn Nhất với công suất 29 triệu hành khách/ năm



- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày:

- GTVT
- Bưu chính viễn thông:
- Thương mại
- Tài chính ngân hàng:
- Du lịch:

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.

- Bưu chính viễn thông:

+ Dịch vụ bưu chính của Hà Nội đang được đầu tư, trang thiết bị hiện đại và mở rộng với các dịch vụ được phát triển đến từng phường, xã, khu phố, thôn với các trung tâm đầu mối, bưu cục, điểm phục vụ bao gồm đầy đủ các loại hình

+ Dịch vụ viễn thông phát triển rất nhanh, đạt trình độ hiện đại của thế giới về công nghệ, đáp ứng mọi loại dịch vụ theo nhu cầu của xã hội, từ dịch vụ thuê bao điện thoại (cố định, di động, trong nước, quốc tế) đến các dịch vụ truyền số liệu, dịch vụ internet,... thông qua các hệ thống vệ tinh, cáp quang băng thông rộng,...

- Thương mại

+ Sự phát triển của nội thương được thể hiện qua tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ.

+ Sự phát triển của ngoại thương: Hàng hoá xuất khẩu có xu hướng tăng sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là hàng dệt may, điện tử, linh kiện máy tính và thiết bị ngoại vi,... Hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu, xăng dầu và hàng tiêu dùng,...

- Tài chính ngân hàng: Tính đến năm 2022, trên địa bàn Hà Nội có 36 ngân hàng đang hoạt động

	(trong đó có 9 ngân hàng nước ngoài) với hàng nghìn chi nhánh, điểm giao dịch - Du lịch: + Với vị trí địa lí kinh tế – chính trị – giao thông thuận lợi, nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên, văn hoá – lịch sử phong phú và có giá trị, Hà Nội là điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế. + Các khu du lịch có ý nghĩa quốc gia và quốc tế của Hà Nội là: Di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phố cổ Hà Nội, Hoàng thành Thăng Long, Chùa Hương,...
--	--

Hoạt động 3: Nông, lâm nghiệp và thủy sản

a.Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm phát triển, cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản của Hà Nội.
- Trình bày được sự phân bố ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn Hà Nội.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu đặc điểm phát triển, cơ cấu và sự phân bố ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản của Hà Nội.

c. Sản phẩm học tập: đặc điểm phát triển, cơ cấu và sự phân bố ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản của Hà Nội.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi: Đọc thông tin trong mục 3 cùng với hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết vì sao ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản của Hà Nội chỉ chiếm tỉ trọng nhỏ trong GRDP của thành phố? Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập	3: Nông, lâm nghiệp và thủy sản - Năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chỉ chiếm 2,08% trong GRDP nhưng chiếm tới 17% tổng số lao động của thành phố. - Sản xuất nông nghiệp chiếm ưu thế vượt trội, chiếm 95,6% giá trị sản

- HS đọc thông tin SGK, quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận: - GV chuyển sang nội dung mới.	xuất toàn ngành, sản xuất thủy sản 4,1%, còn lâm nghiệp chỉ có 0,3% - Xu hướng chung của thành phố là sẽ giảm dần tỉ trọng của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản (phần đầu đến năm 2025, tỉ trọng của ngành chỉ còn chiếm khoảng 1,5% trong giá trị GRDP của thành phố), chuyển đổi dần diện tích trồng lương thực sang trồng các loại cây thực phẩm, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, đi liền với đó là công nghệ chế biến nhằm tăng giá trị sản xuất trong nông nghiệp - Những địa bàn sản xuất nông nghiệp chính là các huyện ngoại thành như: Phú Xuyên, Thường Tín, Ba Vì, Mê Linh, Đông Anh, Sóc Sơn,...
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập Luyện tập: Cho bảng số liệu sau:

Cơ cấu GRDP của Hà Nội năm 2022			
(đơn vị: %)			
Công nghiệp – xây dựng	Dịch vụ	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp
22,04	63,22	2,08	12,66

Em hãy vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu GRDP của Hà Nội năm 2022. Nhận xét và giải thích về cơ cấu các ngành kinh tế.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

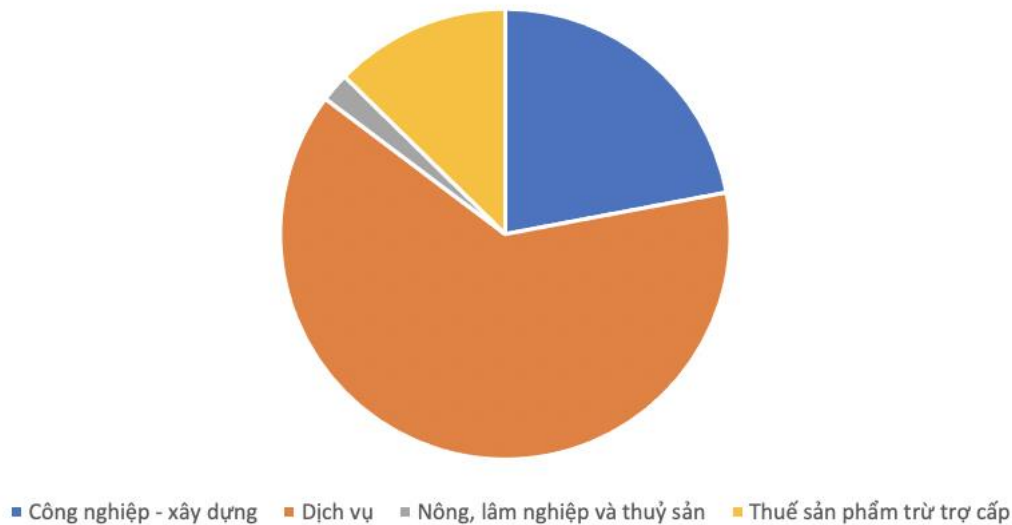
- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Biểu đồ thể hiện cơ cấu GRDP của Hà Nội năm 2022



- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 4: Tìm hiểu về một khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội:

- Quy mô khu công nghiệp (diện tích, tổng số vốn đầu tư, tổng số lao động, tổng giá trị sản xuất..)

- Các sản phẩm chính, thị trường tiêu thụ

- Xu hướng phát triển.

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: Em hãy tìm hiểu về một khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội theo các gợi ý sau:

- Quy mô khu công nghiệp(diện tích,tổng số vốn đầu tư,tổng số lao động,tổng giá trị sản xuất,...)
- Các sản phẩm chính, thị trường tiêu thụ,...

- Xu hướng phát triển.

Chia sẻ những thông tin em tìm hiểu được cho các bạn trong lớp.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Làm bài tập được giao.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 7: HỆ SINH THÁI ĐA DẠNG CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI **(Tiết 26-28)**

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Sau bài học này, HS sẽ:

- Trình bày được một số hệ sinh thái điển hình của thành phố Hà Nội và đa dạng sinh học của chúng.
- Phân tích được mối quan hệ giữa đa dạng sinh học của các hệ sinh thái với sự phát triển bền vững.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.

*** Năng lực chuyên biệt:**

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để phân tích mối quan hệ giữa đa dạng sinh học của các hệ sinh thái với sự phát triển bền vững.
- Năng lực tìm hiểu: Khai thác thông tin, phát triển năng lực sử dụng tranh ảnh để trình bày một số hệ sinh thái điển hình của thành phố Hà Nội và đa dạng sinh học của chúng.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong hoạt động của nhóm.
- Có ý thức bảo vệ môi trường sinh thái ở địa phương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu GDP thành phố Hà Nội 10
- Máy tính, máy chiếu.
- Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học
- Giấy A0
- Phiếu học tập (nếu có)

2. Đối với học sinh

- Tài liệu GDP thành phố Hà Nội 10
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- a. **Mục tiêu:** Kích thích nhu cầu tìm hiểu hệ sinh thái.
- b. **Nội dung:** Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.
- c. **Sản phẩm học tập:** câu trả lời của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giới thiệu: Hà Nội có hệ sinh thái đa dạng phong phú, không chỉ về thành phần động, thực vật, chi (giống), loài, mà còn về hệ sinh thái và nguồn gen quý hiếm. Hiện nay đa dạng sinh học của thành phố Hà Nội đang bị suy giảm do một số nguyên nhân như áp lực của sự gia tăng dân số, quá trình đô thị hoá, biến đổi khí hậu, phương thức sản xuất thay đổi,... đã làm giảm đáng kể diện tích sinh cảnh tự nhiên, tăng sự chia cắt các hệ sinh thái, suy giảm môi trường sống của nhiều loài động, thực vật. Nguồn tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là tài nguyên sinh vật bị khai thác quá mức. Gắn mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội đi đôi với bảo vệ môi trường, thành phố tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bảo tồn, sử dụng và phát triển bền vững nguồn gen quý hiếm, đa dạng sinh học và hệ sinh thái tự nhiên.

- GV tổ chức trò chơi “**Nhanh như chớp**”

- Cách chơi:

+ Chia lớp thành 4 đội, mỗi đội thực hiện một nhiệm vụ: Kể tên một số loài động vật, thực vật trong một hệ sinh thái ở thành phố Hà Nội mà em biết.

+ Trong vòng 2 phút, đội nào kể được nhiều hơn thì đội đó thắng cuộc.

- GV đặt câu hỏi: Nêu một số nguyên nhân dẫn đến suy giảm đa dạng sinh học của thành phố Hà Nội

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát tranh, thảo luận và thực hiện yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các đội tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, công bố kết quả trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Một số hệ sinh thái điển hình của thành phố Hà Nội

a. **Mục tiêu:** Trình bày được một số hệ sinh thái điển hình của thành phố Hà Nội và đa dạng sinh học của chúng.

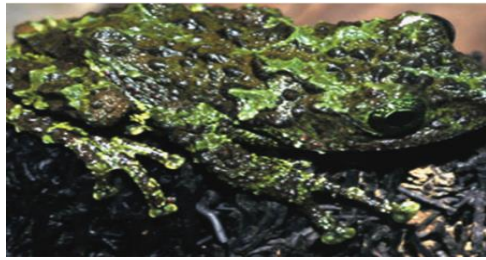
b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu một số hệ sinh thái điển hình của thành phố Hà Nội và đa dạng sinh học của chúng.

c. Sản phẩm học tập: một số hệ sinh thái điển hình của thành phố Hà Nội và đa dạng sinh học của chúng.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giới thiệu: Hà Nội có các hệ sinh thái với nhiều loài thực vật, động vật đặc trưng cho thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa, có giá trị đa dạng sinh học cao. Điển hình của thành phố Hà Nội là các hệ sinh thái núi thấp và núi trung bình Ba Vì với đặc trưng rừng nhiệt đới cây lá rộng; hệ sinh thái núi đá vôi thuộc huyện Mỹ Đức và hệ sinh thái hồ, điển hình là Hồ Tây,... Khu hệ thực vật, động vật trong các hệ sinh thái của Hà Nội khá phong phú và đa dạng. - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi: Đọc thông tin mục 1 và quan sát hình ảnh, hãy cho biết: + Thành phố Hà Nội có những hệ sinh thái điển hình nào?Hãy nêu sự đa dạng sinh học của các hệ sinh thái đó. + Địa phương em có những hệ sinh thái nào?Nêu một số hoạt động bảo vệ hệ sinh thái ở địa phương em sinh sống.	1. Một số hệ sinh thái điển hình của thành phố Hà Nội a. Hệ sinh thái núi thấp và núi trung bình Ba Vì - Hệ sinh thái núi thấp và núi trung bình Ba Vì nằm ở phía tây của thành phố Hà Nội. - Hệ thực vật trong khu vực có khoảng 1 209 loài thuộc 649 chi, 160 họ và thuộc 6 ngành thực vật bậc cao có mạch, trong đó có 48 loài thực vật quý hiếm được ghi trong <i>Sách đỏ Việt Nam</i> - Hệ động vật thuộc hệ sinh thái núi thấp và núi trung bình gần như đại diện cho hệ động vật trong vùng - Vườn quốc gia Ba Vì có cấu trúc hệ thực vật rất phong phú và đa dạng bao gồm các loài cây nhiệt đới, các loài cây cận nhiệt đới trên núi. + Khu hệ thực vật có 4 ngành thực vật bậc cao có mạch + Hệ động vật Vườn quốc gia Ba Vì rất phong phú và đa dạng. Lớp thú có hàng trăm loài đặc trưng như: nai, hươu sao chim, sóc đen,...





b. Hệ sinh thái núi đá vôi Hương Sơn – Quan Sơn

- Hệ sinh thái núi đá vôi Hương Sơn – Quan Sơn thuộc phạm vi huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Khu dự trữ thiên nhiên Hương Sơn – Quan Sơn có nhiệm vụ: bảo vệ hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi; bảo vệ và gìn giữ các nguồn gen động, thực vật quý hiếm, các đặc sản rừng; bảo tồn và khai thác các di tích văn hoá, di tích lịch sử và cảnh quan thiên nhiên thuộc quần thể chùa Hương và vùng phụ cận

- Hệ thực vật của vùng Hương Sơn – Quan Sơn có khoảng 832 loài. Trong vùng có các loài có giá trị trong hệ thực vật như mơ Hương Tích, củ mài, rau sắng, sưa,...

- Hệ động vật khá phong phú có nhiều loài thú, chim, bò sát, ếch nhái,...; nhiều loài động vật quý hiếm như: báo hoa mai, báo gấm, cu ly, khỉ mặt đỏ,... một số loài chim quý như gà lôi trắng, công, trĩ sao,...

- Về lưỡng cư, bò sát có hàng chục loài quý hiếm như trăn đất, tắc kè, rắn hổ mang,...

c. Hệ sinh thái thủy vực

- Hệ sinh thái thủy vực được phân chia thành 2 dạng:

+ Hệ sinh thái nước chảy gồm sông, suối: sông Hồng, sông Nhuệ, suối Hai, suối Bản Xôi (Ba Vì),...

+ Hệ sinh thái nước đứng gồm ao, hồ, đầm: Hồ Tây, hồ Gươm, hồ



Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, đọc thông tin SGK, quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi:

a. Hệ sinh thái núi thấp và núi trung bình Ba Vì

b. Hệ sinh thái núi đá vôi Hương Sơn – Quan Sơn

c. Hệ sinh thái thủy vực

- Hệ sinh thái thủy vực được phân chia thành 2 dạng:
- + Hệ sinh thái nước chảy gồm sông, suối: sông Hồng, sông Nhuệ, suối Hai, suối Bản Xôi (Ba Vì),...

d. Hệ sinh thái khu dân cư đô thị

e. Hệ sinh thái khu dân cư nông thôn

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

Suối Hai, hồ Đồng Mô – Ngải Sơn,...

* Hệ sinh thái sông Hồng:

- Hệ động vật các khu bãi giữa sông Hồng đoạn chảy qua Hà Nội có rất nhiều loài chim di trú, trong đó có nhiều loài có tên trong *Sách Đỏ Việt Nam*.

- Hệ thực vật có một số loài cây thuốc quý có giá trị kinh tế cao, trong đó phổ biến nhất là ngưu bàng và một số cây lương thực như ngô, khoai,...

* Hệ sinh thái Hồ Tây

- Hệ thực vật điển hình trong khu vực Hồ Tây gồm các cây thủy sinh như: sen, súng,...; cây cảnh, hoa và cây bóng mát như xà cừ, bạch đàn,...

- Hệ động vật ở Hồ Tây cũng khá đa dạng, có nhiều loài chim như sâm cầm và le le.

* Hệ sinh thái Hồ Gươm

- Hệ thực vật khu vực Hồ Gươm chủ yếu là tập đoàn cây cảnh, hoa, cây xanh bóng mát như: Tường vi, lộc vừng, liễu, gạo, vông, si, sấu,... Thành phần thực vật phù du rất phong phú với nhiều các loài tảo như: tảo lam, tảo lục, tảo silic và tảo mắt.

- Hệ động vật gồm nhiều loài động vật nổi (thuộc ngành chân khớp, giun tròn) và một số loài động vật đáy

* Hệ sinh thái Đồng Mô – Ngải Sơn

- Hệ thực vật gồm các quần xã cây trồng như lúa nước và hoa màu.

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận:
- GV chuyển sang nội dung mới.

Trên địa hình đồi núi thấp thường là rừng trồng với một số kiểu rừng phổ biến như: keo lá tràm, keo tai tượng,...

- Hệ động vật có 19 loài thú, 82 loài chim, 27 loài bò sát – ếch nhái và khoảng 38 loài cá đang sinh sống.

d. Hệ sinh thái khu dân cư đô thị

- Đặc trưng là mật độ dân số cao không có thực vật phủ lớn.

+ Ở khu vực ngoại thành sẽ hình thành các vành đai cây xanh gần với các công viên sinh thái quy mô lớn.

+ Ở khu vực nông thôn, hệ thống đồi núi, sông hồ, rừng tự nhiên, các vùng nông nghiệp sẽ là khu phục vụ đô thị, giữ gìn và đảm bảo cảnh quan, môi trường sống đô thị.

- Cây xanh đô thị thành phố Hà Nội khá đa dạng, như: xà cừ, sấu, hoa sữa và các cây cảnh trong văn phòng, nhà ở

- Về hệ động vật trong khu dân cư đô thị chủ yếu là động vật nuôi.

e. Hệ sinh thái khu dân cư nông thôn

- Đặc trưng của hệ sinh thái này là có mật độ dân thấp, lớp phủ thực vật có tỉ lệ tương đối cao.

- Thực vật trong hệ sinh thái khu dân cư nông thôn chủ yếu là các cây trồng phục vụ nhiều mục đích khác nhau như lương thực, thực phẩm, cây ăn quả, lấy gỗ, cây thuốc,...

- Về hệ động vật, trong khu dân cư nông thôn, động vật hoang dã chủ

	yếu là các loài chuột như chuột cống, chuột nhà,...; các loài bò sát như rắn, thằn lằn, thạch sùng và các loài lưỡng cư gồm loài ếch, cóc,...Ngoài ra còn có một số loài chim như chim sẻ, cú mèo,... Động vật nuôi có trâu, bò, vịt, ngan,...
--	--

Hoạt động 2: Môi quan hệ giữa đa dạng sinh học của các hệ sinh thái với phát triển bền vững

a. Mục tiêu: Phân tích được mối quan hệ giữa đa dạng sinh học của các hệ sinh thái với sự phát triển bền vững

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu mối quan hệ giữa đa dạng sinh học của các hệ sinh thái với sự phát triển bền vững

c. Sản phẩm học tập: mối quan hệ giữa đa dạng sinh học của các hệ sinh thái với sự phát triển bền vững

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giới thiệu: + Đa dạng sinh học có một vai trò vô cùng quan trọng đối với mỗi địa phương, mỗi quốc gia và vùng lãnh thổ. Đa dạng sinh học là nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm, dược liệu, vật liệu,... là nguồn tài nguyên quan trọng cần được giữ gìn, bảo tồn và phát huy để duy trì cân bằng sinh thái cho cả khu vực + Bảo tồn đa dạng sinh học có ý nghĩa rất quan trọng cho mục tiêu phát triển bền vững. Bảo tồn đa dạng sinh học nhằm duy trì tính toàn vẹn của hệ sinh thái, giúp giảm nhẹ những tác động của thiên tai và tăng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống của con người. - GV chia lớp thành các nhóm (4hs/nhóm) thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn và trả lời câu hỏi: Quan sát hình ảnh và đọc thông tin mục 2, hãy nêu vai trò của đa dạng sinh học đối với tự nhiên và đối với con người. Lấy ví dụ cụ thể.	2: Môi quan hệ giữa đa dạng sinh học của các hệ sinh thái với phát triển bền vững - Đa dạng sinh học có một vai trò vô cùng quan trọng đối với mỗi địa phương, mỗi quốc gia và vùng lãnh thổ. Đa dạng sinh học là nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm, dược liệu, vật liệu,... là nguồn tài nguyên quan trọng cần được giữ gìn, bảo tồn và phát huy để duy trì cân bằng sinh thái cho cả khu vực - Bảo tồn đa dạng sinh học có ý nghĩa rất quan trọng cho mục tiêu phát triển bền vững. Bảo tồn đa dạng sinh học nhằm duy trì tính toàn vẹn của hệ sinh thái, giúp giảm nhẹ những tác động của thiên tai và tăng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống của con người.



Hình 7.8. Chim sâm cầm ở Hồ Tây



Hình 7.9. Bãi giữa sông Hồng



Hình 7.10. Mô hình trồng bưởi hữu cơ ở Ba Vi

- Vấn đề xung đột giữa thiên nhiên và con người ngày càng lớn do sự gia tăng dân số và nhu cầu sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên vào sản xuất làm cho môi trường sống của hệ động, thực vật ngày càng suy giảm,... tác động mạnh mẽ tới hệ sinh thái của Thủ đô

a. Hệ sinh thái Hồ Tây

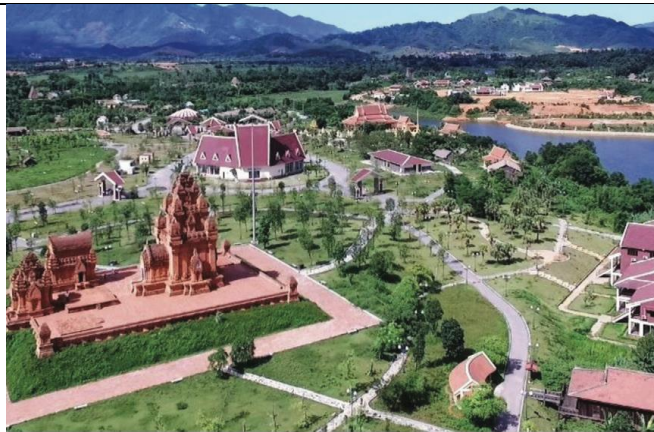
- Hệ sinh thái vùng Hồ Tây kết hợp với hệ sinh thái sông Hồng, khu vực cảnh quan môi trường vườn Bách Thảo tạo thành lá phổi xanh cho khu vực nội thành Hà Nội.

- Hồ Tây có vai trò chính là hồ cảnh quan du lịch và điều hoà khí hậu cho khu vực, ngoài ra còn có chức năng bảo tồn hệ sinh vật đặc trưng

- Hồ Tây cần phải hạn chế xây dựng các nhà cao tầng, các nhà hàng ăn uống,... Cần tăng cường các công trình kiến trúc xanh, kiến trúc sinh thái quanh hồ, làm mềm các đường bờ kè hồ bằng cách rải sỏi cát hoặc trồng các khóm cây thủy sinh ven bờ,... để tạo điều kiện phát triển hệ vi sinh vật và thủy sinh vật vùng bờ hồ

- Khu vực Hồ Tây có vị trí đặc địa và cũng là vùng đô thị hoá mạnh, cho nên việc thu hút đầu tư những dự án mới, việc phát triển theo những mô hình mới,... cần được cân đối giữa việc bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên và xây dựng hệ sinh thái nhân tạo.

b. Hệ sinh thái sông Hồng



Hình 7.11. Làng văn hoá các dân tộc Việt Nam

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS ngồi vào vị trí như hình vẽ minh họa. Tập trung vào câu hỏi đặt ra. Viết vào ô mang số của bạn câu trả lời hoặc ý kiến của bạn (về chủ đề...). Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng 5 phút. Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất các câu trả lời. Viết những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa tấm khăn trải bàn (giấy A0).

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày:

- Đa dạng sinh học có một vai trò vô cùng quan trọng đối với môi địa phương, mỗi quốc gia và vùng lãnh thổ. Đa dạng sinh học là nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm, dược liệu, vật liệu,... là nguồn tài nguyên quan trọng cần được giữ gìn, bảo tồn và phát huy để duy trì cân bằng sinh thái cho cả khu vực

- Bảo tồn đa dạng sinh học có ý nghĩa rất quan trọng cho mục tiêu phát triển bền vững. Bảo tồn đa dạng sinh học nhằm duy trì tính toàn vẹn của hệ sinh thái, giúp giảm nhẹ những tác động của thiên tai và tăng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống của con người.

- Hệ sinh thái sông Hồng đáp ứng các tiêu chí du lịch sinh thái, tuy nhiên, các hoạt động du lịch chưa được quản lý tốt từ các hộ gia đình tự tổ chức kinh doanh

- Do phát triển tự phát nên các hoạt động này không kiểm soát được các vấn đề về môi trường

- Để phát triển du lịch sinh thái các bãi bồi, bãi giữa, bãi đá sông Hồng, đáp ứng tiêu chí là địa điểm du lịch sinh thái của Hà Nội, chính quyền địa phương cần quản lý hoạt động du lịch sinh thái, kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên cát tránh làm biến đổi dòng chảy, gây xói lở các bãi bồi, bãi giữa sông Hồng. Xây dựng nội quy, quy định, giao lực lượng kiểm lâm tăng cường quản lý các hoạt động săn bắt chim, động vật hoang dã , hỗ trợ phát triển nông nghiệp sạch theo tiêu chuẩn VietGAP, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

c. Hệ sinh thái khu dân cư nông thôn

- Chiến lược xây dựng và phát triển nông thôn mới gắn với phát huy thế mạnh của làng nghề, phát triển nông nghiệp sạch, du lịch sinh thái, bảo tồn, gìn giữ những không gian, giá trị văn hoá truyền thống...

- Nông nghiệp sinh thái hoạt động theo mô hình giáo dục, du lịch trải nghiệm, mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo diện mạo mới cho khu vực nông thôn

- Vấn đề xung đột giữa thiên nhiên và con người ngày càng lớn do sự gia tăng dân số và nhu cầu sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên vào sản xuất làm cho môi trường sống của hệ động, thực vật ngày càng suy giảm,... tác động mạnh mẽ tới hệ sinh thái của Thủ đô

VÍ DỤ:

a. Hệ sinh thái Hồ Tây

- Hệ sinh thái vùng Hồ Tây kết hợp với hệ sinh thái sông Hồng, khu vực cảnh quan môi trường vườn Bách Thảo tạo thành lá phổi xanh cho khu vực nội thành Hà Nội.

- Hồ Tây có vai trò chính là hồ cảnh quan du lịch và điều hoà khí hậu cho khu vực, ngoài ra còn có chức năng bảo tồn hệ sinh vật đặc trưng

b. Hệ sinh thái sông Hồng

- Hệ sinh thái sông Hồng đáp ứng các tiêu chí du lịch sinh thái, tuy nhiên, các hoạt động du lịch chưa được quản lý tốt từ các hộ gia đình tự tổ chức kinh doanh

- Do phát triển tự phát nên các hoạt động này không kiểm soát được các vấn đề về môi trường

c. Hệ sinh thái khu dân cư nông thôn

- Chiến lược xây dựng và phát triển nông thôn mới gắn với phát huy thế mạnh của làng nghề, phát triển nông nghiệp sạch, du lịch sinh thái, bảo tồn, gìn giữ những không gian, giá trị văn hoá truyền thống...

- Nông nghiệp sinh thái hoạt động theo mô hình giáo dục, du lịch trải nghiệm, mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo diện mạo mới cho khu vực nông thôn

- Dưới tác động của các hoạt động kinh tế – xã hội, việc khai thác tài nguyên rừng quá mức làm mất cân đối trong lớp phủ, mất đi nhiều loài động vật có ích. Việc sử dụng phân bón hoá học và thuốc trừ sâu không đúng cách làm ảnh hưởng đến các hệ sinh thái.

- Biện pháp bảo vệ HST:

+ Sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp xanh, tận dụng được các nguồn phân bón hữu cơ trong quá trình sản xuất.

+ Sản xuất nông nghiệp trên vùng núi tạo độ che phủ ổn định.

* Đối với sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng cần sử dụng hợp lý phân bón hữu cơ, vô cơ, hạn chế sử dụng hoá chất bảo vệ thực vật, sử dụng các chế phẩm sinh học thân thiện với môi trường.

d. Hệ sinh thái Đồng Mô – Ngải Sơn

- Hệ sinh thái Đồng Mô – Ngải Sơn có khu bảo tồn loài – sinh cảnh Đồng Mô – Ngải Sơn bao gồm toàn bộ diện tích hồ Đồng Mô và các khu rừng sản xuất bao quanh. Cùng với đó là quần thể Làng văn hoá các dân tộc Việt Nam có vai trò bảo tồn một số loài động vật hoang dã; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và phát triển du lịch, dịch vụ.

d. Hệ sinh thái Đồng Mô – Ngải Sơn

- Hệ sinh thái Đồng Mô – Ngải Sơn có khu bảo tồn loài – sinh cảnh Đồng Mô – Ngải Sơn bao gồm toàn bộ diện tích hồ Đồng Mô và các khu rừng sản xuất bao quanh. Cùng với đó là quần thể Làng văn hoá các dân tộc Việt Nam có vai trò bảo tồn một số loài động vật hoang dã; quản lí, bảo vệ và phát triển rừng và phát triển du lịch, dịch vụ

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập Luyện tập:

1. Hãy tìm hiểu vấn đề đa dạng sinh học các hệ sinh thái ở địa phương em và đề xuất ý tưởng bảo tồn, phát triển đa dạng sinh học của các hệ sinh thái đó.

2. Lựa chọn một hệ sinh thái của thành phố Hà Nội và phân tích về mối quan hệ giữa đa dạng sinh học của hệ sinh thái đó với phát triển bền vững.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 3:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền với chủ đề: “ Chung tay phục hồi hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học”

- Vẽ tranh cổ động về bảo tồn bền vững các hệ sinh thái tự nhiên của thành phố Hà Nội

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu:

1. Cùng các bạn trong lớp xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền với chủ đề: “Chung tay phục hồi hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học”.

2. Vẽ tranh cổ động về bảo tồn và sử dụng bền vững các hệ sinh thái tự nhiên ở thành phố Hà Nội.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền với chủ đề: “ Chung tay phục hồi hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học”

4. Vẽ tranh cổ động về bảo tồn bền vững các hệ sinh thái tự nhiên của thành phố Hà Nội

- GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện hoạt động ở nhà.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Làm bài tập được giao.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

TIẾT 29: KIỂM TRA CUỐI KỲ II